

Số :170002390/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**PHIẾU TIẾP NHẬN****Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH KINH DOANH TRANG THIẾT BỊ Y NHA KHOA VIỆT TIÊN
2. Địa chỉ: 39 Bàu Cát 3, P.14, Q.Tân Bình, Tp.HCM, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số văn bản đề nghị của cơ sở : 171104/NOBEL-DC Ngày: 04/11/2017

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: DỤNG CỤ NHA KHOA

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 13485

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: Nobel Biocare AB

Địa chỉ chủ sở hữu: PO Box 5190, SE-402 26, Vastra Hamngatan 1, Goteborg, 411 17, Sweden.

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIÊN

Địa chỉ: 39 Đường Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 02838493100 Điện thoại di động: 0903838457

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	x
6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x

7	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
8	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT	x
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x

## **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

Phạm Thị Thanh Huyền

**BẢNG KÊ TTB Y TẾ CHỦ SỞ HỮU NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN**

TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1	Dụng cụ lấy dấu răng	Temporary Coping Multi-unit	29046	NOBEL BIOCARE /SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIỀN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
2		Impression Coping Open Tray Bmk Syst RP	29072	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
3		Impr Coping Closed Tray Bmk Syst RP	29073	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
4		Impression Coping Open Tray Bmk Syst WP	29074	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
5		Impr Coping Closed Tray Bmk Syst WP	29075	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
6		Impression Coping Bar Bmk Syst RP	29076	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
7		Impression Coping Bar NobRpl NP	29087	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
8		Impression Coping Bar NobRpl RP	29088	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
9		Impression Coping Open Tray Multi-unit	29089	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
10		Impr Coping Closed Tray Multi-unit	29090	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
11		Impr coping open tray M-u Bmk Syst WP	29091	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
12		Impr Coping Closed Tray M-u Bmk Syst WP	29092	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
13		Impr Coping Bar Closed Tray Multi-u	29093	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
14		Impr Coping Open Tray NobRpl NP Ø3.5mm	29485	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
15		Impr Coping Open Tray NobRpl WP Ø6mm	29493	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
16		Impr Coping Closed Tray NobRpl WP Ø6mm	29494	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
17		Implant Lev Impr Coping NOBELPERFECT NP	29603	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
18		Implant Lev Impr Coping NOBELPERFECT WP	29605	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
19		Impression Coping to Fixture Novum	29781	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
20		Impr Coping Open Tray NobRpl 6.0 Ø6mm	30039	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
21		Impr Coping Closed Tray NobRpl 6.0 Ø6mm	30040	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
22		Impl Level Impr Coping NOBELPERFECT RP	30999	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
23		Transfer Assy Hex Open Tray 4.5D 3.25 HL	31530	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
24		Transfer Assy Hex Open Tray 3.5D 3.5 RPL	31531	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
25		Transfer Assy Hex Open Tray 4.5D 4.3 RPL	31532	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
26		Transf Assy Hex Open Tray 6D 5.0 HL/RPL	31533	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
27		Transf Assy Hex Open Tray 6D 6.0 HL/RPL	31534	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
28		PME Impression Coping Open Tray	31708	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			

29	Dụng cụ lấy dấu răng	Transf Assy Hex Open Tray 4.5 3.8/4.5 HL	31709	NOBEL BIOCARE /SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
30		Direction Indicator Ø2/Ø2.4-2.8mm	32112	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
31		Impr Cop CI Tray Low Prof NobRpl WP Ø6mm	32178	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
32		Impr Cop CI Tray Low Prof NRpl 6.0 Ø6mm	32179	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
33		Direction indicator Tapered NP	32255	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
34		Direction Indicator Tapered RP	32256	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
35		Direction Indicator Tapered WP	32257	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
36		Direction Indicator Tapered 6.0	32258	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
37		Depth Probe	32948	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
38		Bmk Syst Zyg Impr Cop Open Tray Ø4mm	33396	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
39		Impression Coping Open Tray Bmk Syst NP Ø3.5mm	33458	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
40		Impression Coping Open Tray Bmk Syst NP Ø4.5mm	33459	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
41		Impression Coping Open Tray Bmk Syst RP Ø4mm	33460	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
42		Impression Coping Open Tray Bmk Syst WP Ø5mm	33461	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
43		Impression Coping Closed Tray Bmk Syst NP Ø3.5mm	33462	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
44		Impression Coping Closed Tray Bmk Syst NP Ø4.5mm	33463	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
45		Impression Coping Closed Tray Bmk Syst RP Ø4mm	33464	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
46		Impression Coping Closed Tray Bmk Syst WP Ø5mm	33465	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
47		Impression Coping Open Tray NobRpl NP Ø4.5mm	33466	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
48		Impression Coping Open Tray NobRpl RP Ø5.3mm	33467	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
49		Impression Coping Open Tray NobRpl WP Ø5mm	33468	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
50		Impression Coping Open Tray NobRpl 6.0 Ø7mm	33469	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
51		Impression Coping Closed Tray NobRpl NP Ø4.5mm	33470	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
52		Impression Coping Closed Tray NobRpl RP Ø5.3mm	33471	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
53		Impression Coping Closed Tray NobRpl WP Ø5mm	33472	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
54		Impression Coping Closed Tray NobRpl 6.0 Ø7mm	33473	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
55		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl NP Ø4.5mm	33474	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
56		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl RP Ø5.3mm	33475	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
57		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl WP Ø5mm	33476	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
58		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl 6.0 Ø7mm	33477	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
59		Impression Coping Closed Tray NobRpl NP Ø3.5mm	33537	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
60		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl NP Ø3.5mm	33538	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
61		Impression Coping Open Tray NobRpl RP Ø4.3mm	33539	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
62		Impression Coping Closed Tray NobRpl RP Ø4.3mm	33540	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			

63	Dụng cụ lấy dấu răng	Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl RP Ø4.3mm	33541	NOBEL BIOCARE /SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
64		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl NP Ø 3.5mm	35390	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
65		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl WP Ø 6mm	35391	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
66		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl 6.0 Ø 6mm	35394	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
67		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl NP Ø 4.5mm	35395	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
68		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl RP Ø 5.3mm	35396	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
69		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl WP Ø 5mm	35397	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
70		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl 6.0 Ø 7mm	35399	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
71		Impression Coping Closed Tray Plastic NobRpl RP Ø 4.3mm	35406	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
72		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 NP	35868	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
73		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 RP	35869	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
74		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 WP	35870	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
75		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 NobRpl 6.0/Bmk WP	35871	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
76		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 NP	35995	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
77		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 RP	35996	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
78		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 WP	35997	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
79		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 NobRpl 6.0/Bmk WP	35998	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
80		Impression Coping Open Tray Conical Connection NP Ø3.6x10mm	36258	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
81		Impression Coping Open Tray Conical Connection NP Ø5x10mm	36259	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
82		Impression Coping Open Tray Conical Connection NP Ø3.6x14mm	36260	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
83		Impression Coping Open Tray Conical Connection NP Ø5x14mm	36261	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
84		Impression Coping Open Tray Conical Connection RP Ø3.6x14mm	36262	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
85		Impression Coping Open Tray Conical Connection RP Ø3.6x10mm	36263	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
86		Impression Coping Open Tray Conical Connection RP Ø5x14mm	36264	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
87		Impression Coping Open Tray Conical Connection RP Ø5x10mm	36265	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
88		Impression Coping Open Tray Conical Connection RP Ø6x14mm	36266	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
89		Impression Coping Open Tray Conical Connection RP Ø6x10mm	36267	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
90		Impression Coping Closed Tray Conical Connection NP Ø3.6x13mm	36538	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
91		Impression Coping Closed Tray Conical Connection NP Ø5x13mm	36539	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
92		Impression Coping Closed Tray Conical Connection RP Ø3.6x13mm	36540	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
93		Impression Coping Closed Tray Conical Connection RP Ø3.6x9mm	36541	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
94		Impression Coping Closed Tray Conical Connection RP Ø5x13mm	36542	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
95		Impression Coping Closed Tray Conical Connection RP Ø5x9mm	36543	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
96		Impression Coping Closed Tray Conical Connection RP Ø6x13mm	36544	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			

97	Dụng cụ lấy dấu răng	Impression Coping Closed Tray Conical Connection RP Ø6x9mm	36545	NOBEL BIOCARE /SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
98		Impress Cop Open Tray CC 3.0 3.2x14mm	36800	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
99		Impress Cop Closed Tray CC 3.0 3.3x13mm	36801	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
100		Impress Cop Open Tray CC 3.0 3.8x14mm	36802	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
101		Impress Cop Closed Tray CC 3.0 3.8x13mm	36803	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
102		Impr Cop Open Tray Conical Connection NP Bridge	36930	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
103		Impr Cop Open Tray Conical Connection RP Bridge	36931	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
104		NobelSpeedy Depth Probe 18-25 mm	37692	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
105		Zygoma Depth Indicator Straight	37789	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
106		Zygoma Depth Indicator Angled	37790	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
107		Depth Probe 7-18mm Z-shaped	37791	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
108		Snappy 4.0 Imp Cop Rpl 6.0/Bmk WP/CC WP	37841	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
109		Snappy 5.5 Imp Cop Rpl 6.0/Bmk WP/CC WP	37846	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
110		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø5x13mm	37850	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
111		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø5x9mm	37851	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
112		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø6.5x13mm	37852	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
113		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø6.5x9mm	37853	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
114		Impr Cop Open Tray CC WP Ø5x14mm	37854	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
115		Impr Cop Open Tray CC WP Ø5x10mm	37855	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
116		Impr Cop Open Tray CC WP Ø6.5x14mm	37856	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
117		Impr Cop Open Tray CC WP Ø6.5x10mm	37857	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
118		Impr Cop Open Tray CC WP	37858	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
119		Universal Base Burn-out Coping NP/RP	38221	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
120		Universal Base Burn-out Coping WP	38222	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
121		On1 Impression Coping Closed Tray NP	38725	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
122		On1 Impression Coping Closed Tray RP	38726	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
123		On1 Impression Coping Closed Tray WP	38727	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
124		On1 Impression Coping Open Tray NP	38728	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
125		On1 Impression Coping Open Tray RP	38729	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
126		On1 Impression Coping Open Tray WP	38730	NOBEL BIOCARE /SWEDEN			
127	Impr Coping Closed Tray Multi-unit Plus	38924	NOBEL BIOCARE /SWEDEN				
128	Impr Cop Bar Closed Tray Multi-unit Plus	38925	NOBEL BIOCARE /SWEDEN				
129	Impr Coping EsthetiCone & Ang Abutm	DCB 106-0	NOBEL BIOCARE /SWEDEN				
130	Impression Coping Squared Complete	DCC 026-0	NOBEL BIOCARE /SWEDEN				

131	Dụng cụ lấy dấu răng	Impression Coping Bar NobRpl NP	29087	NOBEL BIOCARE /USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
132		Impression Coping Bar NobRpl RP	29088	NOBEL BIOCARE /USA			
133		Impr Coping Open Tray NobRpl NP Ø3.5mm	29485	NOBEL BIOCARE /USA			
134		Impr Coping Open Tray NobRpl WP Ø6mm	29493	NOBEL BIOCARE /USA			
135		Impr Coping Closed Tray NobRpl WP Ø6mm	29494	NOBEL BIOCARE /USA			
136		Implant Lev Impr Coping NOBELPERFECT NP	29603	NOBEL BIOCARE /USA			
137		Implant Lev Impr Coping NOBELPERFECT WP	29605	NOBEL BIOCARE /USA			
138		Impr Coping Open Tray NobRpl 6.0 Ø6mm	30039	NOBEL BIOCARE /USA			
139		Impr Coping Closed Tray NobRpl 6.0 Ø6mm	30040	NOBEL BIOCARE /USA			
140		Impl Level Impr Coping NOBELPERFECT RP	30999	NOBEL BIOCARE /USA			
141		PME Impression Coping Open Tray	31708	NOBEL BIOCARE /USA			
142		Impr Cop CI Tray Low Prof NobRpl WP Ø6mm	32178	NOBEL BIOCARE /USA			
143		Impr Cop CI Tray Low Prof NRpl 6.0 Ø6mm	32179	NOBEL BIOCARE /USA			
144		Direction indicator Tapered NP	32255	NOBEL BIOCARE /USA			
145		Direction Indicator Tapered RP	32256	NOBEL BIOCARE /USA			
146		Direction Indicator Tapered WP	32257	NOBEL BIOCARE /USA			
147		Direction Indicator Tapered 6.0	32258	NOBEL BIOCARE /USA			
148		Impression Coping Open Tray NobRpl NP Ø4.5mm	33466	NOBEL BIOCARE /USA			
149		Impression Coping Open Tray NobRpl RP Ø5.3mm	33467	NOBEL BIOCARE /USA			
150		Impression Coping Open Tray NobRpl WP Ø5mm	33468	NOBEL BIOCARE /USA			
151		Impression Coping Open Tray NobRpl 6.0 Ø7mm	33469	NOBEL BIOCARE /USA			
152		Impression Coping Closed Tray NobRpl NP Ø4.5mm	33470	NOBEL BIOCARE /USA			
153		Impression Coping Closed Tray NobRpl RP Ø5.3mm	33471	NOBEL BIOCARE /USA			
154		Impression Coping Closed Tray NobRpl WP Ø5mm	33472	NOBEL BIOCARE /USA			
155		Impression Coping Closed Tray NobRpl 6.0 Ø7mm	33473	NOBEL BIOCARE /USA			
156		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl NP Ø4.5mm	33474	NOBEL BIOCARE /USA			
157		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl RP Ø5.3mm	33475	NOBEL BIOCARE /USA			
158		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl WP Ø5mm	33476	NOBEL BIOCARE /USA			
159		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl 6.0 Ø7mm	33477	NOBEL BIOCARE /USA			
160		Impression Coping Closed Tray NobRpl NP Ø3.5mm	33537	NOBEL BIOCARE /USA			
161		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl NP Ø3.5mm	33538	NOBEL BIOCARE /USA			
162		Impression Coping Closed Tray NobRpl RP Ø4.3mm	33540	NOBEL BIOCARE /USA			
163		Impression Coping Closed Tray Low Profile NobRpl RP Ø4.3mm	33541	NOBEL BIOCARE /USA			
164		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 NP	35868	NOBEL BIOCARE /USA			

165	Dụng cụ lấy dấu răng	Impression Coping Snappy Abutment 5.5 RP	35869	NOBEL BIOCARE /USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
166		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 WP	35870	NOBEL BIOCARE /USA			
167		Impression Coping Snappy Abutment 5.5 NobRpl 6.0/Bmk WP	35871	NOBEL BIOCARE /USA			
168		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 NP	35995	NOBEL BIOCARE /USA			
169		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 RP	35996	NOBEL BIOCARE /USA			
170		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 WP	35997	NOBEL BIOCARE /USA			
171		Impression Coping Snappy Abutment 4.0 NobRpl 6.0/Bmk WP	35998	NOBEL BIOCARE /USA			
172		Snappy 4.0 Imp Cop Rpl 6.0/Bmk WP/CC WP	37841	NOBEL BIOCARE /USA			
173		Snappy 5.5 Imp Cop Rpl 6.0/Bmk WP/CC WP	37846	NOBEL BIOCARE /USA			
174		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø5x13mm	37850	NOBEL BIOCARE /USA			
175		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø5x9mm	37851	NOBEL BIOCARE /USA			
176		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø6.5x13mm	37852	NOBEL BIOCARE /USA			
177		Impr Cop Closed Tray CC WP Ø6.5x9mm	37853	NOBEL BIOCARE /USA			
178		Impr Cop Open Tray CC WP Ø5x14mm	37854	NOBEL BIOCARE /USA			
179		Impr Cop Open Tray CC WP Ø5x10mm	37855	NOBEL BIOCARE /USA			
180		Impr Cop Open Tray CC WP Ø6.5x14mm	37856	NOBEL BIOCARE /USA			
181		Impr Cop Open Tray CC WP Ø6.5x10mm	37857	NOBEL BIOCARE /USA			
182		Impr Cop Open Tray CC WP	37858	NOBEL BIOCARE /USA			
183		On1 Impression Coping Closed Tray NP	38725	NOBEL BIOCARE /USA			
184		On1 Impression Coping Closed Tray RP	38726	NOBEL BIOCARE /USA			
185		On1 Impression Coping Closed Tray WP	38727	NOBEL BIOCARE /USA			
186		On1 Impression Coping Open Tray NP	38728	NOBEL BIOCARE /USA			
187		On1 Impression Coping Open Tray RP	38729	NOBEL BIOCARE /USA			
188		On1 Impression Coping Open Tray WP	38730	NOBEL BIOCARE /USA			
189		Impression Coping Open Tray Multi-unit	29089	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
190		Impr Coping Closed Tray Multi-unit	29090	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
191		Impr coping open tray M-u Bmk Syst WP	29091	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
192		Impr Coping Closed Tray M-u Bmk Syst WP	29092	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
193		Impr Coping Bar Closed Tray Multi-u	29093	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
194		Direction Indicator Ø2/Ø2.4-2.8mm	32112	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
195		NobelSpeedy Depth Probe 18-25 mm	37692	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
196		Zygoma Depth Indicator Straight	37789	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
197		Zygoma Depth Indicator Angled	37790	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
198		Depth Probe 7-18mm Z-shaped	37791	NOBEL BIOCARE /DENMARK			



199	Dụng cụ lấy dấu răng	Depth Gauge Ø2/4.2mm	38356	NOBEL BIOCARE /DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
200		Impr Coping Closed Tray Multi-unit Plus	38924	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
201		Impr Cop Bar Closed Tray Multi-unit Plus	38925	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
202		Impr Coping EsthetiCone & Ang Abutum	DCB 106-0	NOBEL BIOCARE /DENMARK			
203		Impression Coping Squared Complete	DCC 026-0	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
204	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Ratchet	2080	NOBEL BIOCARE /USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
205		Ratchet Adapter	2082	NOBEL BIOCARE /USA			
206		Screwdriver Hex 0.050" Length 0.75"	2085	NOBEL BIOCARE /USA			
207		Screwdriver Hex 0.050" Length 1.25"	2086	NOBEL BIOCARE /USA			
208		Transmucosal Abutment Wrench	2129	NOBEL BIOCARE /USA			
209		Screwdriver Hex 0.030" Length 0.75"	2431	NOBEL BIOCARE /USA			
210		Screwdriver Hex 0.030" Length 1.25"	2432	NOBEL BIOCARE /USA			
211		Torque Wrench Insert Hex 0.050" Short	2472	NOBEL BIOCARE /USA			
212		Torque Wrench Insert Hex 0.050" Long	2473	NOBEL BIOCARE /USA			
213		Torque Wrench Insert Transmucosal Abut	2476	NOBEL BIOCARE /USA			
214		Finished Surg Templ 5 implants and more	14750	NOBEL BIOCARE /JAPAN			
215		Duplicate Denture	14751	NOBEL BIOCARE /JAPAN			
216		Finished Surgical Template 2-4 implants	15404	NOBEL BIOCARE /JAPAN			
217		Finished Surgical Template 2-4 implants	15404	NOBEL BIOCARE /JAPAN			
218		Finished Surgical Template 1 implant	15405	NOBEL BIOCARE /JAPAN			
219		Guide sleeve rescue Novum	27281	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
220		NOBELREPLACE® Man Torque Wrench Surgical	28839	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
221		NOBELREPLACE® Manual Torque Wrench Adapter Surgical	28840	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
222		Direction Indicator Bmk Syst 2/3 mm	28976	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
223		Screwdriver Manual Ball Abutment 22 mm	29026	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
224		Guide Pin Multi-unit 10 mm 5/pkg	29102	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
225		Guide Pin Multi-unit 20 mm 5/pkg	29103	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
226		Impl Driver Wrench Adap Bmk Syst NP 21mm	29128	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
227		Impl Driver Wrench Adap Bmk Syst RP 12mm	29132	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
228		Impl Driver Wrench Adap Bmk Syst RP 21mm	29133	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
229		Impl Driver Wrench Adap Bmk Syst WP 12mm	29136	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
230		Tissue Punch Guide 3.0	29144	NOBEL BIOCARE /USA;			
231		Drill Guide 3.0	29145	NOBEL BIOCARE /USA			
232	Screwdriver Manual UniGrip 20 mm	29148	NOBEL BIOCARE / FRANCE				

233	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Screwdriver Manual UniGrip 28 mm	29149	NOBEL BIOCARE / FRANCE	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
234		Screwdriver Manual UniGrip 36 mm	29150	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
235		Screwdriver Manual Multi-unit 25 mm	29156	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
236		Screwdriver Manual M-u Bmk Syst WP 25 mm	29157	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
237		Handle for Machine Instruments	29161	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
238		Brånemark System® Zygoma Surgical Kit	29162	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
239		Manual Torque Wrench Prosthetic	29165	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
240		Manual Torque Wrench Adapter Prosthetic	29167	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
241		Torque Wrench Multi-unit Adapter	29168	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
242		Torque Wrench UniGrip Adapter	29171	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
243		Guide Sleeve Brånemark System® NP	29172	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
244		Guide Sleeve Brånemark System® RP	29173	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
245		Guide Sleeve Brånemark System® WP	29174	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
246		Immediate Provisional Implant Hand Wrench	29551	NOBEL BIOCARE /USA			
247		Imm Provisional Implant Retrieval Tool	29552	NOBEL BIOCARE /USA			
248		Imm Provisional Implant Bending Tool	29553	NOBEL BIOCARE /USA			
249		Imm Provisional Implant Parallel Pin	29554	NOBEL BIOCARE /USA			
250		Tissue Punch Guide NP	29631	NOBEL BIOCARE /USA			
251		Tissue Punch Guide RP	29632	NOBEL BIOCARE /USA			
252		Tissue Punch Guide WP	29633	NOBEL BIOCARE /USA			
253		Drill Guide NP	29634	NOBEL BIOCARE /USA			
254		Drill Guide RP	29635	NOBEL BIOCARE /USA			
255		Drill Guide WP	29636	NOBEL BIOCARE /USA			
256		Periotome Set	30044	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
257		Handle	30045	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
258		P-1 Blade	30046	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
259		P-2 Blade	30047	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
260		P-3 Blade	30048	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
261		Guided Anchor Pin Sleeve Ø1.5mm 3/pkg	30908	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
262		Guided Anchor Pin Ø1.5mm	30909	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
263		Guide Pin Multi-unit 10 mm	31154	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
264	Guide Pin Multi-unit 20 mm	31155	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
265	Guide Pin Multi-unit Bmk Syst WP 10 mm	31156	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
266	Guide Pin Multi-unit Bmk Syst WP 20 mm	31157	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
267	Thread Timed Transfer Pin 3.25 Non-Hex	31529	NOBEL BIOCARE / SWEDEN				

268	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Brånemark System® Man Torq Wrench Surg	32110	NOBEL BIOCARE / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
269		Brånemark System® Manual Torque Wrench Adapt Surg	32111	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
270		Surgical Driver NobRpl	32180	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
271		Nobel Biocare® Osteotome Kit	32321	NOBEL BIOCARE /USA			
272		Try-in Abutments NobRpl NP	32416	NOBEL BIOCARE / USA			
273		Try-in Abutments NobRpl RP	32417	NOBEL BIOCARE / USA			
274		Try-in Abutments NobRpl WP	32418	NOBEL BIOCARE / USA			
275		Try-in Abutments NobRpl 6.0	32419	NOBEL BIOCARE / USA			
276		Try-in Abutments Bmk Syst NP	32420	NOBEL BIOCARE / USA			
277		Try-in Abutments Bmk Syst RP	32421	NOBEL BIOCARE / USA			
278		Try-in Abutments Bmk Syst WP	32422	NOBEL BIOCARE / USA			
279		Tissue Punch Guide 6.0	32673	NOBEL BIOCARE /USA			
280		Drill Guide 6.0	32674	NOBEL BIOCARE /USA			
281		Guided Template Abutment w Screw BmkSyst NP	32802	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
282		Guided Template Abutment w Screw NobRpl NP	32803	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
283		Guided Template Abutment w Screw BmkSyst RP	32804	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
284		Guided Template Abutment w Screw NobRpl RP	32805	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
285		Guided Template Abutment w Screw BmkSyst WP	32807	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
286		Guided Template Abutment w Screw NobRpl WP	32808	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
287		Guided Template Abutment w Screw NobRpl 6.0	32811	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
288		Guided Sleeve NP	32754	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
289		Guided Sleeve RP	32765	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
290		Guided Sleeve 6.0/WP	32766	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
291		Handle for Guided Drill Guide	32813	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
292		Guided Drill Guide NP to Ø2mm	32814	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
293		Guided Drill Guide RP to Ø2mm	32815	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
294		Guided Drill Guide 6.0/WP to Ø2mm	32816	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
295		Guided Drill Guide NP to Ø2.8mm	32817	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
296		Guided Drill Guide RP to Ø2.8mm	32818	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
297		Guided Drill Guide NP to Ø3mm	32819	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
298		Guided Drill Guide RP to Ø3mm	32820	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
299		Guided Drill Guide 6.0/WP to Ø3mm	32821	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
300	Guided Drill Guide RP to Ø3.2mm	32822	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
301	Guided Drill Guide RP to Ø3.4mm	32823	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
302	Guided Drill Guide 6.0/WP to Ø3.8mm	32824	NOBEL BIOCARE / DENMARK				

303	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Guided Drill Guide 6.0/WP to Ø4.2mm	32825	NOBEL BIOCARE / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB / SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
304		Guided Drill Guide 6.0/WP Ø6 to Ø5mm	32826	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
305		Guided Drill Guide Tapered RP to NP	33018	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
306		Guided Drill Guide Tapered 6.0/WP to NP	33019	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
307		Guided Drill Guide Tapered 6.0/WP to RP	33020	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
308		Combined Open-end Wrench	33247	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
309		Bone Mill Guide Brånemark System® NP	33496	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
310		Bone Mill Guide Brånemark System® RP	33497	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
311		Bone Mill Guide Brånemark System® WP	33498	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
312		Bone Mill Guide NOBELREPLACE® NP	33506	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
313		Bone Mill Guide NOBELREPLACE® RP	33507	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
314		Bone Mill Guide NOBELREPLACE® WP	33508	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
315		Bone Mill Guide NOBELREPLACE® 6.0	33509	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
316		NobelActive Man Torque Wrench Surgical	34584	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
317		Guided Anchor Pin Ø1.5mm Short shaft	34761	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
318		Bone Mill Guide NobelActive Internal NP	34778	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
319		Bone Mill Guide NobelActive Internal RP	34780	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
320		Guided Sleeve NP 20/Pkg	35110	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
321		Guided Sleeve RP 20/Pkg	35111	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
322		Guided Sleeve 6.0/WP 20/Pkg	35112	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
323		Guided Anchor Pin Sleeve Ø1.5mm 20/pkg	35113	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
324		Try-in NobelActive Esthetic Abutment 1.5mm NP	35357	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
325		Try-in NobelActive Esthetic Abutment 3.0mm NP	35358	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
326		Try-in NobelActive 15° Esthetic Abutment 1.5mm NP	35359	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
327		Try-in NobelActive 15° Esthetic Abutment 3.0mm NP	35360	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
328		Try-in NobelActive Narrow Profile Abutment 7 NP	35361	NOBEL BIOCARE / USA			
329		Try-in NobelActive Narrow Profile Abutment 9 NP	35362	NOBEL BIOCARE / USA			
330		Try-in NobelActive Snappy Abutment 1.5mm NP	35363	NOBEL BIOCARE / USA			
331		Try-in NobelActive Snappy Abutment 3.0mm NP	35364	NOBEL BIOCARE / USA			
332		Try-in NobelActive Multi-unit Abutment 1.5mm NP	35365	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
333		Try-in NobelActive Multi-unit Abutment 2.5mm NP	35366	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
334		Try-in NobelActive Multi-unit Abutment 3.5mm NP	35367	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
335		Try-in NobelActive 17° Multi-unit Abutment 2.5mm NP	35368	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
336		Try-in NobelActive 17° Multi-unit Abutment 3.5mm NP	35369	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
337		Try-in NobelActive 30° Multi-unit Abutment 3.5mm NP	35370	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			

338	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Try-in NobelActive 30° Multi-unit Abutment 4.5mm NP	35371	NOBEL BIOCARE / SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
339		Try-in NobelActive Esthetic Abutment 1.5mm RP	35372	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
340		Try-in NobelActive Esthetic Abutment 3.0mm RP	35373	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
341		Try-in NobelActive 15° Esthetic Abutment 1.5mm RP	35374	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
342		Try-in NobelActive 15° Esthetic Abutment 3.0mm RP	35375	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
343		Try-in NobelActive Narrow Profile Abutment 7 RP	35376	NOBEL BIOCARE / USA			
344		Try-in NobelActive Narrow Profile Abutment 9 RP	35377	NOBEL BIOCARE / USA			
345		Try-in NobelActive Snappy Abutment 1.5mm RP	35378	NOBEL BIOCARE / USA			
346		Try-in NobelActive Snappy Abutment 3.0mm RP	35379	NOBEL BIOCARE / USA			
347		Try-in NobelActive Snappy Abutment 1.5mm RP, 5.5mm	35380	NOBEL BIOCARE / USA			
348		Try-in NobelActive Snappy Abutment 3.0mm RP, 5.5mm	35381	NOBEL BIOCARE / USA			
349		Try-in NobelActive Multi-unit Abutment 1.5mm RP	35382	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
350		Try-in NobelActive Multi-unit Abutment 2.5mm RP	35383	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
351		Try-in NobelActive Multi-unit Abutment 3.5mm RP	35384	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
352		Try-in NobelActive 17° Multi-unit Abutment 2.5mm RP	35385	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
353		Try-in NobelActive 17° Multi-unit Abutment 3.5mm RP	35386	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
354		Try-in NobelActive 30° Multi-unit Abutment 3.5mm RP	35387	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
355		Try-in NobelActive 30° Multi-unit Abutment 4.5mm RP	35388	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
356		NobelProcera Abutment Pos Loc Kit	35542	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
357		NobelProcera Pos Locator Bmk Syst Kit	35544	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
358		Try-in NobelActive Multi-Unit Abutment 4.5mm RP	35445	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
359		NPr Ab Pos Locator Bmk Syst NP	35547	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
360		NPr Ab Pos Locator Bmk Syst RP	35548	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
361		NPr Ab Pos Locator Bmk Syst WP	35549	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
362		NPr Ab Pos Locator NobRpl NP	35550	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
363		NPr Ab Pos Locator NobRpl RP	35551	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
364		NPr Ab Pos Locator NobRpl WP	35552	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
365		NPr Ab Pos Locator NobRpl 6.0	35553	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
366		NPr Ab Pos Locator NobelActive Int NP	35554	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
367		NPr Ab Pos Locator NobelActive Int RP	35555	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
368		NPr Abutment Position Locator Biomet 3i Certain Int 3.4	35556	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
369		NPr Abutment Position Locator Biomet 3i Certain Int 4.1-6.0	35557	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
370		NPr Abutment Position Locator Biomet 3i External Hex 3.4	35560	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
371		NobelProcera Abutment Position Locator Astra Aqua	35561	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
372		NobelProcera Abutment Position Locator Astra Lilac	35562	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			

373	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	NobelProcera Abutment Position Locator Straumann Bone Lvl NC3.3	35563	NOBEL BIOCARE / SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
374		NobelProcera Abutment Position Locator Straumann Bone Lvl RC4.1/4.8	35564	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
375		NobelProcera Abutment Position Locator Straumann Octagon 4.8	35566	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
376		NobelProcera Abutment Position Locator Straumann Octagon 6.5	35567	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
377		NPr Abutment Position Locator Zimmer Hex 3.5	35568	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
378		NPr Abutment Position Locator Zimmer Hex 4.5	35569	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
379		NPr Abutment Position Locator Zimmer Hex 5.7	35570	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
380		NPr Abutment Position Locator Camlog K 3.3	35576	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
381		NPr Abutment Position Locator Camlog K 3.8	35577	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
382		NPr Abutment Position Locator Camlog K 4.3	35578	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
383		NPr Abutment Position Locator Camlog K 5.0/6.0	35579	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
384		NPr Model Pos Locator Bmk Syst NP	35580	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
385		NPr Model Pos Locator Bmk Syst RP	35581	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
386		NPr Model Pos Locator Bmk Syst WP	35582	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
387		NPr Model Pos Locator NobRpl NP	35583	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
388		NPr Model Pos Locator NobRpl RP	35584	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
389		NPr Model Pos Locator NobRpl WP	35585	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
390		NPr Model Pos Locator NobRpl 6.0	35586	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
391		NPr Model Pos Locator NobelActive Int NP	35587	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
392		NPr Model Pos Locator NobelActive Int RP	35588	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
393		NPr Model Pos Locator Multi-unit	35589	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
394		NPr Model Pos Locator Multi-unit WP	35590	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
395		NPr Bridge Pos Locator Bmk Syst NP	35591	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
396		NPr Bridge Pos Locator Bmk Syst RP	35592	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
397		NPr Bridge Pos Locator Bmk Syst WP	35593	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
398		NPr Bridge Pos Locator NobRpl NP	35594	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
399		NPr Bridge Pos Locator NobRpl RP	35595	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
400		NPr Bridge Pos Locator NobRpl WP	35596	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
401		NPr Bridge Pos Locator NobRpl 6.0	35597	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
402		NPr Bridge Pos LocatorNobelActive Int NP	35598	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
403		NPr Bridge Pos LocatorNobelActive Int RP	35599	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
404		NPr Bridge Pos Locator Multi-unit	35600	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
405		NPr Bridge Pos Locator Multi-unit WP	35603	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
406		NobelProcera Model Pos Locator Straumann Bone Level NC 3.3	35611	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
407		NobelProcera Model Pos Locator Straumann Bone Lvl RC 4.1/4.8	35612	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			

408	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	NobelProcera Model Position Locator Straumann Octagon4.8	35614	NOBEL BIOCARE / SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
409		NobelProcera Model Position Locator Straumann Octagon6.5	35615	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
410		NobelProcera Abutment Position Locator Astra Yellow	35739	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
411		NobelProcera Pos Locator NobRpl Kit	35751	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
412		NobelProcera Pos Locator NobelActive Kit	35752	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
413		NobelProcera Pos Locator Multi-unit Kit	35753	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
414		NobelProcera Scanner kit collection	35754	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
415		Guided Drill Guide NP to Ø3.2mm	35882	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
416		Guided Drill Guide RP to Ø3.6mm	35883	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
417		Guided Drill Guide RP to Ø4.2mm	35884	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
418		Guided Drill Guide WP/6.0 to Ø3.6mm	35885	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
419		Guided Drill Guide WP/6.0 to Ø4.6mm	35886	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
420		Guided Template Abutm w Screw NobelActive NP	35890	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
421		Guided Template Abutm w Screw NobelActive RP 4.3	35891	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
422		Guided Template Abutm w Screw NobelActive RP 5.0	35892	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
423		NPr Abutment Position Locator Biomet 3i External Hex 4.1-6.0	35933	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
424		Abutment Retrieval Tool Conical Connection NP Zirconia	36239	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
425		Abutment Retrieval Tool Conical Connection RP Zirconia	36240	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
426		Abutment Retrieval Tool Conical Connection NP Titanium	36247	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
427		Abutment Retrieval Tool Conical Connection RP Titanium	36248	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
428		Bone Mill Guide NobelReplace™ NP	36608	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
429		Bone Mill Guide NobelReplace™ RP	36609	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
430		Bone Mill Guide NobelReplace™ WP	36610	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
431		Bone Mill Guide Conical Connection NP	36723	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
432		Bone Mill Guide Conical Connection RP	36725	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
433		NobelProcera Abutment Position Locator Conical Connection NP	36736	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
434		NobelProcera Abutment Position Locator Conical Connection RP	36737	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
435		NobelProcera Bridge Position Locator Conical Connection NP	36738	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
436		NobelProcera Bridge Position Locator Conical Connection RP	36739	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
437		NobelProcera Model Position Locator Conical Connection NP	36740	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
438		NobelProcera Model Position Locator Conical Connection RP	36741	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
439		NobelProcera Position Locator Conical Connection Kit	36743	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
440		NobelProcera Abutment Position Locator Kit	36744	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
441		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Kit	36745	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
442		NobelProcera Abutment Position Locator CC 3.0	36763	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			

443	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Guide Pin Implant Level CC 3.0 20mm	36792	NOBEL BIOCARE /USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
444		Bone Mill Guide Conical Connection 3.0	36808	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
445		Guided Template Abutment Conical Connection NP 3.5	37157	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
446		Guided Template Abutment Conical Connection RP 4.3	37158	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
447		Guided Template Abutment Conical Connection RP 5.0	37159	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
448		Guided Template Abutment NobelReplace® Platform Shift NP 4.3	37160	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
449		Guided Template Abutment NobelReplace® Platform Shift RP 5.0	37161	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
450		Guided Template Abutment NobelReplace® Platform Shift WP 6.0	37162	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
451		Omnigrip Screwdriver Manual 20mm	37376	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
452		Omnigrip Screwdriver Manual 28mm	37377	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
453		Omnigrip Screwdriver Manual 36mm	37378	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
454		Implant Rescue Collar Tri-Channel Ø3.5	37478	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
455		Implant Rescue Collar Tri-Channel Ø4.3	37479	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
456		Handle for Implant Rescue Collar & Drill Guides	37480	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
457		Rescue Drill Guide External Hex NP	37482	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
458		Rescue Drill Guide External Hex RP	37483	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
459		Rescue Drill Guide External Hex WP	37484	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
460		Rescue Drill Guide CC 3.0	37485	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
461		Rescue Drill Guide CC NP	37486	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
462		Rescue Drill Guide CC RP	37487	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
463		Rescue Drill Guide Tri-Channel NP	37488	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
464		Rescue Drill Guide Tri-Channel RP	37489	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
465		Rescue Drill Guide Tri-Channel WP	37490	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
466		Rescue Drill Guide Tri-Channel 6.0	37491	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
467		Abutment Release Pin CC 3.0	37509	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
468		Abutment Release Pin CC NP	37510	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
469		Abutment Release Pin CC RP/WP	37511	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
470		Abutment Retrieval Instrument Zr CC NP	37512	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
471		Abutment Retrieval Instrument Zr CC RP	37513	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
472		NobelProcera™ Abutment Pos Locator Conical Connection WP	37569	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
473		NobelProcera Bridge Position Locator CC WP	37570	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
474		NobelProcera Model Position Locator CC WP	37571	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
475		NobelProcera Ab Wax-Up Platform Kit	37575	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
476		NobelProcera Ab Position Locator Kit	37577	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
477	NobelProcera Position Locator CC Kit	37579	NOBEL BIOCARE / SWEDEN				



478	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Zygoma Handle	37786	NOBEL BIOCARE / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
479		Zygoma Drill Guard	37787	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
480		Zygoma Drill Guard Short	37788	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
481		Bone Mill Guide Conical Connection 3.0	37862	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
482		Bone Mill Guide Conical Connection NP	37865	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
483		Bone Mill Guide Conical Connection RP	37868	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
484		Bone Mill Guide Conical Connection WP	37870	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
485		Abutment Retrieval Instrument Titanium CC RP/WP	37881	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
486		Abutment Retrieval Instrument Zirconia CC RP/WP	37882	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
487		Rescue Drill Guide CC WP	37933	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
488		Guided Template Abutment with Screw NobelActive WP 5.5	37949	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
489		Guided Cylinder with Pin CC WP 5.5	37950	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
490		Guided Drill Guide 6.0/WP to Ø 2.8 mm	38046	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
491		Guided Template Abutment CC NP	38069	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
492		Guided Template Abutment CC WP 5.5	38070	NOBEL BIOCARE /FRANCE			
493		Guide Template	38345	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
494		Evaluation Template	38346	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
495		Guide Pin	38347	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
496		Positioning Template	38348	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
497		V-Template	38349	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
498		Template for Drill 2.0	38350	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
499		Template for Drill 3.0	38351	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
500		Template for Drill 3.8	38352	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
501		Template for Drill 4.2	38353	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
502		Template for Drill 4.4	38354	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
503		Template for Implant	38355	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
504		On1 Screwdriver Manual 25mm	38753	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
505		Surgical Templ Fully Guided 1 implant	75565	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
506		Surgical Templ Fully Guided 2 implants	75566	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
507		Surgical Templ Fully Guided 3 implants	75567	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
508		Surgical Templ Fully Guided 4 implants	75568	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
509		Surgical Templ Fully Guided 5 implants	75569	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
510	Surgical Templ Fully Guided 6 implants	75590	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
511	Surgical Templ Fully Guided 7 implants	75591	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
512	Surgical Templ Fully Guided 8+ implants	75592	NOBEL BIOCARE / JAPAN				

513	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Surg Templ Pilot Drill 1 NB implant	75593	NOBEL BIOCARE / JAPAN	NOBEL BIOCARE AB / SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
514		Surg Templ Pilot Drill 2 NB implants	75594	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
515		Surg Templ Pilot Drill 3 NB implants	75595	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
516		Surg Templ Pilot Drill 4 NB implants	75596	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
517		Surg Templ Pilot Drill 5 NB implants	75597	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
518		Surg Templ Pilot Drill 6 NB implants	75598	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
519		Surg Templ Pilot Drill 7 NB implants	75599	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
520		Surg Templ Pilot Drill 8+ NB implants	75600	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
521		Surgical Template Pilot Drill, 1 implant	75601	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
522		Surgical Template Pilot Drill, 2 implants	75602	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
523		Surgical Template Pilot Drill, 3 implants	75603	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
524		Surgical Template Pilot Drill, 4 implants	75604	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
525		Surgical Template Pilot Drill, 5 implants	75605	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
526		Surgical Template Pilot Drill, 6 implants	75606	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
527		Surgical Template Pilot Drill, 7 implants	75607	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
528		Surgical Template Pilot Drill, 8+ implants	75608	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
529		Surgical Template (RG) Pilot Drill 1 NB implant	79144	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
530		Surgical Template (RG) Pilot Drill 2 NB implants	79145	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
531		Surgical Template (RG) Pilot Drill 3 NB implants	79146	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
532		Surgical Template (RG) Pilot Drill 4 NB implants	79147	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
533		Surgical Template (RG) Pilot Drill 5 NB implants	79148	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
534		Surgical Template (RG) Pilot Drill 6 NB implants	79149	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
535		Surgical Template (RG) Pilot Drill 7 NB implants	79150	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
536		Surgical Template (RG) Pilot Drill 8+ NB implants	79151	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
537		Surgical Template (RG) Pilot Drill 1 implant	79152	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
538		Surgical Template (RG) Pilot Drill 2 implants	79153	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
539		Surgical Template (RG) Pilot Drill 3 implants	79154	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
540		Surgical Template (RG) Pilot Drill 4 implants	79155	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
541		Surgical Template (RG) Pilot Drill 5 implants	79156	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
542		Surgical Template (RG) Pilot Drill 6 implants	79157	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
543		Surgical Template (RG) Pilot Drill 7 implants	79158	NOBEL BIOCARE / JAPAN			
544	Surgical Template (RG) Pilot Drill 8+ implants	79159	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
545	Surgical Template (RG) Fully Guided 1 implant	79160	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
546	Surgical Template (RG) Fully Guided 2 implants	79161	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
547	Surgical Template (RG) Fully Guided 3 implants	79162	NOBEL BIOCARE / JAPAN				

548	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Surgical Template (RG) Fully Guided 4 implants	79163	NOBEL BIOCARE / JAPAN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM	
549		Surgical Template (RG) Fully Guided 5 implants	79164	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
550		Surgical Template (RG) Fully Guided 6 implants	79165	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
551		Surgical Template (RG) Fully Guided 7 implants	79166	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
552		Surgical Template (RG) Fully Guided 8+ implants	79167	NOBEL BIOCARE / JAPAN				
553		V-Template Trefoil	300083	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
554		Guide Pin Trefoil	300089	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
555		Guide Template Trefoil	300090	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
556		Evaluation Template Trefoil	300091	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
557		Y-Template Trefoil	300093	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
558		Temporary Screw Implant Trefoil	300094	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
559		Stabilizing Screw V-Template Trefoil	300095	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
560		Guided Sleeve Template Trefoil 2.0mm	300107	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
561		Guided Sleeve Template Trefoil 2.8mm	300108	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
562		Guided Sleeve Template Trefoil 3.6mm	300109	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
563		Guided Sleeve Template Trefoil 4.2mm	300110	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
564		Guided Sleeve Template Trefoil 4.6mm	300111	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
565		Guided Sleeve Template Trefoil 5.0mm	300112	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
566		Guided Sleeve Template Trefoil 5.5mm	300113	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
567		Depth Gauge Trefoil 11.5-13mm	300116	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
568		Positioning Template	300122	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
569		Screwdriver Hexagon 27 mm	DIA 313-0	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
570		Forceps	DIB 034-0	NOBEL BIOCARE / SWEDEN				
571		Screwdriver Medium 37 mm	DIB 047-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE				
572		Screwdriver Slot Short 27 mm	DIB 048-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE				
573		Cover Screw Driver Bmk Syst Hexagon	DIB 097-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE				
574		Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Screwdriver Machine Slot	2430				NOBEL BIOCARE / USA
575			Screw Removal Kit NobRpl	3701				NOBEL BIOCARE / USA
576			Abutment Screw Remover Bmk Syst NP M1.6	28852				NOBEL BIOCARE /Germany
577			Abutment Screw Remover Bmk Syst RP M2	28853				NOBEL BIOCARE /Germany
578			Tissue Punch 3.0	28910				NOBEL BIOCARE / USA
579			Gold Cap Ball Abutment	29025				NOBEL BIOCARE /Switzerland
580			Screwdriver Machine Ball Abutment 24 mm	29027				NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany
581			Gold Coping Multi-unit 5/pkg	29042				NOBEL BIOCARE /Switzerland
582	Gold Coping Multi-unit		29043	NOBEL BIOCARE /Switzerland				

583	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Gold Coping Multi-unit Bmk Syst WP	29044	NOBEL BIOCARE /Switzerland	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
584		Gold Coping Bar Multi-unit	29045	NOBEL BIOCARE /Switzerland			
585		Connection to Handpiece	29081	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
586		Implant Driver Bmk Syst NP 26 mm	29126	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
587		Implant Driver Bmk Syst NP 34 mm	29127	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
588		Implant Driver Bmk Syst RP 21 mm	29129	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
589		Implant Driver Bmk Syst RP 26 mm	29130	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
590		Implant Driver Bmk Syst RP 34 mm	29131	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
591		Implant Driver Bmk Syst WP 21 mm	29134	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
592		Implant Driver Bmk Syst WP 26 mm	29135	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
593		Screwdriver Machine UniGrip 20 mm	29151	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
594		Screwdriver Machine UniGrip 25 mm	29152	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
595		Screwdriver Machine UniGrip 30 mm	29153	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
596		Screwdriver Machine UniGrip 35 mm	29154	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
597		Screwdriver Machine Multi-unit 21 mm	29158	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
598		Screwdriver Machine M-u Bmk Syst WP 20mm	29159	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
599		Implant Driver NobRpl RP Short	29508	NOBEL BIOCARE / USA			
600		Implant Driver NobRpl RP Long	29509	NOBEL BIOCARE / USA			
601		Implant Driver NobRpl WP Short	29510	NOBEL BIOCARE / USA			
602		Implant Driver NobRpl WP Long	29511	NOBEL BIOCARE / USA			
603		Imm Provisional Implant Insertion Wrench	29550	NOBEL BIOCARE / USA			
604		Tissue Punch NP	29628	NOBEL BIOCARE / USA			
605		Tissue Punch RP	29629	NOBEL BIOCARE / USA			
606		Tissue Punch WP	29630	NOBEL BIOCARE / USA			
607		Implant Driver NobRpl 6.0 Short	29997	NOBEL BIOCARE / USA			
608		Radiogr Templ Immediate Provisional Impl	30161	NOBEL BIOCARE / USA			
609		Implant Driver NobRpl NP Short	31604	NOBEL BIOCARE / USA			
610		Implant Driver NobRpl NP Long	31625	NOBEL BIOCARE / USA			
611		All-on-4 Guide	32068	NOBEL BIOCARE / Denmark			
612		NOBELREPLACE® Tapered Surgery Kit	32300	NOBEL BIOCARE / USA			
613		NOBELREPLACE® Straight Surgery Kit	32301	NOBEL BIOCARE / Denmark			
614		Brånemark System® Surgery Kit	32302	NOBEL BIOCARE / Denmark			
615		Nobel Biocare® Flapless Surgery Kit	32304	NOBEL BIOCARE / USA			
616	Immediate Provisional Implant Kit	32305	NOBEL BIOCARE / USA				
617	Brånemark System® Guided Surgery Kit	32306	NOBEL BIOCARE / Denmark				

618	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Brånemark System® Second Stage Surg Kit	32308	NOBEL BIOCARE / Denmark	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
619		Prosthetic Kit	32309	NOBEL BIOCARE / Denmark			
620		Implant Driver NobRpl 6.0 long	32413	NOBEL BIOCARE / USA			
621		NOBELREPLACE® Try-in Abutment Kit	32414	NOBEL BIOCARE / USA			
622		Tissue Punch 6.0	32672	NOBEL BIOCARE / USA			
623		NobRpl Straight Guided Surgery Kit	32794	NOBEL BIOCARE / Denmark			
624		Guided Implant Mount Bmk Syst NP	32863	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
625		Guided Implant Mount NobRpl NP	32864	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
626		Guided Implant Mount Bmk Syst RP	32865	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
627		Guided Implant Mount NobRpl RP	32866	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
628		Guided Implant Mount Bmk Syst WP	32868	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
629		Guided Implant Mount NobRpl WP	32869	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
630		Guided Implant Mount NobRpl 6.0	32871	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
631		NOBELREPLACE® Tapered Guided Surgery Kit	32954	NOBEL BIOCARE / USA			
632		NOBELREPLACE® Connection to handpiece	33065	NOBEL BIOCARE / France, USA, Germany			
633		Procera Esthetic Abutm NobRpl Select Kit	33316	NOBEL BIOCARE /France			
634		Procera Esthetic Abutm Bmk Syst Sel Kit	33435	NOBEL BIOCARE /France			
635		Gold Cap Ball Abutment Insert	33855	NOBEL BIOCARE /Switzerland			
636		Procera Est Ab NobelActive Int Sel kit	34184	NOBEL BIOCARE /France			
637		NobelActive Surgery Kit	34987	NOBEL BIOCARE / USA			
638		Implant Driver NobelActive Internal NP 28mm	34995	NOBEL BIOCARE / USA			
639		Implant Driver NobelActive Internal NP 36mm	34996	NOBEL BIOCARE / USA			
640		Implant Driver NobelActive Internal RP 28mm	34997	NOBEL BIOCARE / USA			
641		Implant Driver NobelActive Internal RP 36mm	34998	NOBEL BIOCARE / USA			
642		NOBELACTIVE TRY-IN ABUTMENT KIT	35676	NOBEL BIOCARE / Sweden			
643		Ball Ø2.5mm compatible w TSB	35810	NOBEL BIOCARE / USA			
644		Ball Ø2.0mm compatible w OSO	35811	NOBEL BIOCARE / USA			
645		Ball Ø2.25mm compatible w Dalbo®-Plus	35812	NOBEL BIOCARE / USA			
646		Attachment Montreal	35813	NOBEL BIOCARE / USA			
647		Ball Ø2.2mm compatible w Bredent	35814	NOBEL BIOCARE / USA			
648		Attachment compatible w CeKa® Anchorage	35815	NOBEL BIOCARE /Germany			
649		Metal Housing compatible w TSB	35817	NOBEL BIOCARE / USA			
650	Metal Housing compat. w Bredent Occlusal	35820	NOBEL BIOCARE / USA				
651	Guided Implant Mount NobelActive NP	35887	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
652	Guided Implant Mount NobelActive RP 4.3	35888	NOBEL BIOCARE /France, Germany				

653	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Guided Implant Mount NobelActive RP 5.0	35889	NOBEL BIOCARE /France, Germany	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
654		NobelActive Guided Surgery Kit	35897	NOBEL BIOCARE / Denmark			
655		Implant Driver NobelReplace™ NP Short	36124	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
656		Implant Driver NobelReplace™ NP Long	36125	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
657		Implant Driver NobelReplace™ RP Short	36126	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
658		Implant Driver NobelReplace™ RP Long	36127	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
659		Implant Driver NobelReplace™ WP Short	36128	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
660		Implant Driver NobelReplace™ WP Long	36129	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
661		Implant Driver NobelReplace™ 6.0 Short	36130	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
662		Implant Driver NobelReplace™ 6.0 Long	36131	NOBEL BIOCARE / France, Denmark, Germany			
663		Implant Retrieval Tool	36139	NOBEL BIOCARE / USA			
664		Implant Driver CC NP 28mm	36718	NOBEL BIOCARE / France, USA, Germany			
665		Implant Driver Conical Connection NP 37mm	36719	NOBEL BIOCARE / France, USA, Germany			
666		Implant Driver CC RP 28mm	36720	NOBEL BIOCARE / France, USA, Germany			
667		Implant Driver CC RP 37mm	36721	NOBEL BIOCARE / France, USA, Germany			
668		NobelProcera Scanner Kit Collection	36742	NOBEL BIOCARE / Sweden			
669		Implant Driver CC 3.0 28mm	36773	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
670		Implant Driver CC 3.0 37mm	36774	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
671		Screw Tap NobelActive 3.0	36816	NOBEL BIOCARE /Germany			
672		NobelActive Surgery Kit	36817	NOBEL BIOCARE /France			
673		NobelReplace Tapered Surgery Kit	36894	NOBEL BIOCARE / USA			
674		Implant Driver Kit CC	36915	NOBEL BIOCARE /France			
675		NobelReplace Straight Surgery Kit	37102	NOBEL BIOCARE / Denmark			
676		Guided Implant Mount NobelReplace® Conical Connection NP 3.5	37149	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
677		Guided Implant Mount NobelReplace® Conical Connection RP 4.3	37150	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
678		Guided Implant Mount NobelReplace® Conical Connection RP 5.0	37151	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
679		Guided Tissue Punch for NP-sleeve	37153	NOBEL BIOCARE / Denmark			
680		Guided Tissue Punch for RP-sleeve	37154	NOBEL BIOCARE / Denmark			
681		Guided Tissue Punch for WP/6.0-sleeve (5.0mm implants)	37155	NOBEL BIOCARE / Denmark			
682		Guided Tissue Punch for WP/6.0-sleeve (6.0mm implants)	37156	NOBEL BIOCARE / Denmark			
683		Guided Implant Mount NobelReplace® Platform Shift NP 4.3	37163	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
684		Guided Implant Mount NobelReplace® Platform Shift RP 5.0	37164	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
685		Guided Implant Mount NobelReplace® Platform Shift WP 6.0	37165	NOBEL BIOCARE / USA, Sweden			
686		NobelReplace® Tapered Guided Surgery Basic Kit	37178	NOBEL BIOCARE / USA			
687	NobelReplace® Guided Implant Insertion Kit	37179	NOBEL BIOCARE /France				

688	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	NobelReplace® PS Guided Implant Insertion Kit	37180	NOBEL BIOCARE / Denmark	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
689		NobelReplace® CC Guided Implant Insertion Kit	37181	NOBEL BIOCARE / Denmark			
690		Omnigrip Screwdriver Machine 20mm	37379	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
691		Omnigrip Screwdriver Machine 25mm	37380	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
692		Omnigrip Screwdriver Machine 30mm	37381	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
693		Omnigrip Screwdriver Machine 35mm	37382	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany			
694		Prosthetic kit	37448	NOBEL BIOCARE / Denmark			
695		NobelReplace® Conical Connection Surgery Kit	37465	NOBEL BIOCARE / USA			
696		Implant Retrieval Kit	37470	NOBEL BIOCARE / USA			
697		Impl Retrieval Instrument Ext Hex & Tri-Channel NP/RP 22mm	37471	NOBEL BIOCARE / USA			
698		Impl Retrieval Instrument Ext Hex & Tri-Channel NP/RP 31mm	37472	NOBEL BIOCARE / USA			
699		Implant Retrieval Instrument CC 3.0 31mm	37473	NOBEL BIOCARE / USA			
700		Implant Retrieval Instrument CC NP & Ext Hex WP 22mm	37474	NOBEL BIOCARE / USA			
701		Implant Retrieval Instrument CC RP & Tri-Channel WP 22mm	37475	NOBEL BIOCARE / USA			
702		Implant Retrieval Instrument Tri-Channel 6.0 22mm	37476	NOBEL BIOCARE / USA			
703		Abutment Screw Retrieval Kit	37481	NOBEL BIOCARE / Denmark			
704		Abutment Screw Retrieval Instrument 3.0/NP	37503	NOBEL BIOCARE / USA			
705		Abutment Screw Retrieval Instrument RP/WP/6.0	37504	NOBEL BIOCARE / USA			
706		Abutment Screw Remover 3.0	37505	NOBEL BIOCARE /Germany			
707		Abutment Screw Remover NP	37506	NOBEL BIOCARE /Germany			
708		Abutment Screw Remover RP/WP/6.0	37507	NOBEL BIOCARE /Germany			
709		Abutment Retrieval Kit	37508	NOBEL BIOCARE / Denmark			
710		NobelProcera Scanner Kit Collection	37581	NOBEL BIOCARE / Sweden			
711		NobelSpeedy Groovy Surgery kit	37621	NOBEL BIOCARE / Denmark			
712		Implant Driver CC NP for Slim Abutment	37677	NOBEL BIOCARE /France			
713		Implant Driver CC RP for Slim Abutment	37678	NOBEL BIOCARE /France			
714		Implant Driver CC 3.0 for Slim Abutment	37713	NOBEL BIOCARE /France			
715		Implant Driver CC WP 28mm	37859	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
716		Implant Driver CC WP 37mm	37860	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
717		NobelActive Surgery Kit	37883	NOBEL BIOCARE /France			
718		Implant Retrieval Instrument CC WP 22mm	37927	NOBEL BIOCARE / USA			
719		Guided Implant Mount NobelActive® WP 5.5	37948	NOBEL BIOCARE /France, Germany			
720		NobelActive® Guided Surgery Kit	37952	NOBEL BIOCARE /France			
721		NobelParallel CC Surgery Kit	38004	NOBEL BIOCARE /France			
722	Guided Tissue Punch NP-sleeve (3.75)	38059	NOBEL BIOCARE / Denmark				

723	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Guided Tissue Punch WP-sleeve (5.5)	38060	NOBEL BIOCARE / Denmark	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM	
724		Guided Implant Mount NobelParallel™ CC NP	38065	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
725		Guided Implant Mount NobelParallel™ CC RP 4.3	38066	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
726		Guided Implant Mount NobelParallel™ CC RP 5.0	38067	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
727		Guided Implant Mount NobelParallel™ CC WP 5.5	38068	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
728		NobPrI CC Guided Surgery Kit	38072	NOBEL BIOCARE / Denmark				
729		Implant Mount Ø5mm	38340	NOBEL BIOCARE / Denmark				
730		Transfer Abutment	38359	NOBEL BIOCARE / Denmark				
731		On1 Screwdriver Machine 21mm	38752	NOBEL BIOCARE /Germany				
732		Transfer Abutment Trefoil	300085	NOBEL BIOCARE / Denmark				
733		Guid Impl Mount NobPrI Trefoil 4.3/5.0mm	300114	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany				
734		Guid Impl Mount NobPrI Trefoil 5.5mm	300115	NOBEL BIOCARE /Denmark, Germany				
735		CLIP ATTACHMENT WITH SPACER OVAL	DCA 156-0	NOBEL BIOCARE /Switzerland				
736		Gold Cylinder with Chamfer Conical	DCB 141-0	NOBEL BIOCARE /Switzerland				
737		Machine screwdriver hex long	DIA 187-0	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
738		Machine Screwdriver Slot Short	DIA 188-0	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
739		Machine Screwdriver Slot Long	DIA 189-0	NOBEL BIOCARE /France, Germany				
740		Brånemark System® Zygoma Round Bur	DIA 578-0	NOBEL BIOCARE /Germany				
741		Mũi khoan răng nha khoa	Twist Drill Brånemark System® NP 1.3 mm	28854				NOBEL BIOCARE /Germany
742			Twist Drill Brånemark System® RP 1.6 mm	28855				NOBEL BIOCARE /Germany
743	Screw Tap Repair Brånemark System® NP		28856	NOBEL BIOCARE /Germany				
744	Screw Tap Repair Brånemark System® RP		28857	NOBEL BIOCARE /Germany				
745	Screw Tap Repair Brånemark System® WP		28858	NOBEL BIOCARE /Germany				
746	Trephine Drill 3.8/4.6 mm		28859	NOBEL BIOCARE /Germany				
747	Trephine Drill 4.4/5.2 mm		28860	NOBEL BIOCARE /Germany				
748	Trephine Drill 5.2/6.2 mm		28861	NOBEL BIOCARE /Germany				
749	Bone Mill Brånemark System® NP		28977	NOBEL BIOCARE / Denmark				
750	Bone Mill Brånemark System® RP		28978	NOBEL BIOCARE / Denmark				
751	Bone Mill Brånemark System® WP		28979	NOBEL BIOCARE / Denmark				
752	Cover Screw Mill Brånemark System® NP		28980	NOBEL BIOCARE / Denmark				
753	Cover Screw Mill Brånemark System® RP		28981	NOBEL BIOCARE / France; Denmark				
754	Cover Screw Mill Brånemark System® WP		28982	NOBEL BIOCARE / Denmark				
755	Drill Extension Shaft		29164	NOBEL BIOCARE / USA				
756	Drill Tapered 3.5x10 mm		29367	NOBEL BIOCARE / USA				
757	Drill Tapered 3.5x13 mm		29368	NOBEL BIOCARE / USA				



758	Mũi khoan răng nha khoa	Drill Tapered 3.5x16 mm	29369	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
759		Drill Tapered 4.3 x10 mm	29370	NOBEL BIOCARE / USA			
760		Drill Tapered 4.3 x13 mm	29371	NOBEL BIOCARE / USA			
761		Drill Tapered 4.3 x16 mm	29372	NOBEL BIOCARE / USA			
762		Drill Tapered 5x10 mm	29373	NOBEL BIOCARE / USA			
763		Drill Tapered 5 x 13 mm	29374	NOBEL BIOCARE / USA			
764		Drill Tapered 5x16 mm	29375	NOBEL BIOCARE / USA			
765		Dense Bone Drill Tapered 3.5x13 mm	29377	NOBEL BIOCARE / USA			
766		Dense Bone Drill Tapered 3.5x16 mm	29378	NOBEL BIOCARE / USA			
767		Dense Bone Drill Tapered 4.3x13 mm	29380	NOBEL BIOCARE / USA			
768		Dense Bone Drill Tapered 4.3x16 mm	29381	NOBEL BIOCARE / USA			
769		Dense Bone Drill Tapered 5x10 mm	29382	NOBEL BIOCARE / USA			
770		Dense Bone Drill Tapered 5x13 mm	29383	NOBEL BIOCARE / USA			
771		Dense Bone Drill Tapered 5x16 mm	29384	NOBEL BIOCARE / USA			
772		Drill Tapered 6x10 mm	29967	NOBEL BIOCARE / USA			
773		Drill Tapered 6x13 mm	29968	NOBEL BIOCARE / USA			
774		Dense Bone Drill Tapered 6x13 mm	29970	NOBEL BIOCARE / USA			
775		Imm Prov Implant Disposable Twist Drill	30049	NOBEL BIOCARE /Germany			
776		Twist Drill 1.5x7-15mm	31278	NOBEL BIOCARE /Germany			
777		Drill Tapered NP 3.5x8mm	32075	NOBEL BIOCARE / USA			
778		Drill Tapered RP 4.3x8mm	32076	NOBEL BIOCARE / USA			
779		Drill Tapered WP 5x8mm	32077	NOBEL BIOCARE / USA			
780		Drill Tapered 6.0 6x8mm	32078	NOBEL BIOCARE / USA			
781		Screw Tap Tapered NP	32089	NOBEL BIOCARE / USA			
782		Screw Tap Tapered RP	32090	NOBEL BIOCARE / USA			
783		Screw Tap Tapered WP	32091	NOBEL BIOCARE / USA			
784		Screw Tap Tapered 6.0	32092	NOBEL BIOCARE / USA			
785		Drill w Tip Tapered 2mm	32244	NOBEL BIOCARE /Germany			
786		Drill Tapered 6.0 6x16mm	32249	NOBEL BIOCARE / USA			
787		Dense Bone Drill Tapered 6.0 6x16mm	32250	NOBEL BIOCARE / USA			
788		Twist Step Drill 2.4/2.8 7-10mm	32260	NOBEL BIOCARE /Germany			
789		Twist Step Drill 2.4/2.8 7-15mm	32261	NOBEL BIOCARE /Germany			
790	Twist Step Drill 2.4/2.8 10-18mm	32262	NOBEL BIOCARE /Germany				
791	Twist Step Drill 3.2/3.6 7-10mm	32263	NOBEL BIOCARE /Germany				
792	Twist Step Drill 3.2/3.6 7-15mm	32264	NOBEL BIOCARE /Germany				

793	Mũi khoan răng nha khoa	Twist Step Drill 3.2/3.6 10-18mm	32265	NOBEL BIOCARE /Germany	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
794		Twist Drill 3x7-10mm	32266	NOBEL BIOCARE /Germany			
795		Twist Drill 3x7-15mm	32267	NOBEL BIOCARE /Germany			
796		Twist Drill 3x10-18mm	32268	NOBEL BIOCARE /Germany			
797		Twist Drill 3.2x7-10mm	32269	NOBEL BIOCARE /Germany			
798		Twist Drill 3.2x7-15mm	32270	NOBEL BIOCARE /Germany			
799		Twist Drill 3.2x10-18mm	32271	NOBEL BIOCARE /Germany			
800		Twist Drill 3.4x7-10mm	32272	NOBEL BIOCARE /Germany			
801		Twist Drill 3.4x7-15mm	32273	NOBEL BIOCARE /Germany			
802		Twist Drill 3.4x10-18mm	32274	NOBEL BIOCARE /Germany			
803		Twist Step Drill 3.8/4.2 7-10mm	32275	NOBEL BIOCARE /Germany			
804		Twist Step Drill 3.8/4.2 7-15mm	32276	NOBEL BIOCARE /Germany			
805		Twist Step Drill 3.8/4.2 10-18mm	32277	NOBEL BIOCARE /Germany			
806		Twist Drill 5x7-10mm	32278	NOBEL BIOCARE /Germany			
807		Twist Drill 5x7-15mm	32279	NOBEL BIOCARE /Germany			
808		Twist Drill 5x10-18mm	32280	NOBEL BIOCARE /Germany			
809		Brånemark System® Counterbore NP	32281	NOBEL BIOCARE /Germany			
810		NOBELREPLACE® Counterbore NP	32282	NOBEL BIOCARE /Germany			
811		Brånemark System® Counterbore RP	32283	NOBEL BIOCARE /Germany			
812		NOBELREPLACE® Counterbore RP	32284	NOBEL BIOCARE /Germany			
813		Brånemark System® Counterbore WP	32285	NOBEL BIOCARE /Germany			
814		NOBELREPLACE® Counterbore WP	32286	NOBEL BIOCARE /Germany			
815		NOBELREPLACE® Counterbore 6.0	32288	NOBEL BIOCARE /Germany			
816		Screw Tap NP 10-15mm	32289	NOBEL BIOCARE /Germany			
817		Screw Tap RP Ø3.75 7-13mm	32290	NOBEL BIOCARE /Germany			
818		Screw Tap RP Ø3.75 7-18mm	32291	NOBEL BIOCARE /Germany			
819		Screw Tap WP Ø5 7-13mm	32292	NOBEL BIOCARE /Germany			
820		Screw Tap WP Ø5 7-18mm	32293	NOBEL BIOCARE /Germany			
821		Screw Tap NobRpl 6.0/Bmk WP Ø6 7-13mm	32294	NOBEL BIOCARE /Germany			
822		Screw Tap NobRpl 6.0/Bmk WP Ø6 7-18mm	32295	NOBEL BIOCARE /Germany			
823		Twist Drill w Tip 2x7-10mm	32296	NOBEL BIOCARE /Germany			
824		Twist Drill w Tip 2x7-15mm	32297	NOBEL BIOCARE /Germany			
825	Twist Drill w Tip 2x10-18mm	32299	NOBEL BIOCARE /Germany				
826	Bmk Syst Zygoma Twist Drill 2.9 mm	32628	NOBEL BIOCARE /Germany				
827	Bmk Syst Zygoma Twist Drill 2.9 mm short	32629	NOBEL BIOCARE /Germany				

828	Mũi khoan răng nha khoa	Bmk Syst Zygoma Pilot Drill 3.5 mm	32630	NOBEL BIOCARE /Germany	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
829		Bmk Syst Zygoma Twist Drill 3.5 mm	32631	NOBEL BIOCARE /Germany			
830		Bmk Syst Zygoma Twist Drill 3.5 mm short	32632	NOBEL BIOCARE /Germany			
831		Guided Start Drill/Counterb Bmk Syst NP	32736	NOBEL BIOCARE /Germany			
832		Guided Start Drill/Counterbore NobRpl NP	32737	NOBEL BIOCARE / USA			
833		Guided Start Drill/Counterb Bmk Syst RP	32738	NOBEL BIOCARE /Germany			
834		Guided Start Drill/Counterbore NobRpl RP	32739	NOBEL BIOCARE / USA			
835		Guided Start Drill/Counterb BmkSyst WPØ5	32740	NOBEL BIOCARE /Germany			
836		Guided Start Drill/Counterbore NobRpl WP	32741	NOBEL BIOCARE / USA			
837		Guided Start Drill/Counterb BmkSyst WPØ6	32742	NOBEL BIOCARE /Germany			
838		Guided Start Drill/Counterb NobRpl 6.0	32743	NOBEL BIOCARE / USA			
839		Guided Twist Drill 2x(10+)7-18mm	32746	NOBEL BIOCARE /Germany			
840		Guided Twist Drill 2.8x(10+)7-18mm	32747	NOBEL BIOCARE /Germany			
841		Guided Twist Drill 3x(10+)7-18mm	32748	NOBEL BIOCARE /Germany			
842		Guided Twist Drill 3.2x(10+)7-18mm	32749	NOBEL BIOCARE /Germany			
843		Guided Twist Drill 3.4x(10+)7-18mm	32750	NOBEL BIOCARE /Germany			
844		Guided Twist Drill 3.8x(10+)7-18mm	32751	NOBEL BIOCARE /Germany			
845		Guided Twist Drill 4.2x(10+)7-18mm	32752	NOBEL BIOCARE /Germany			
846		Guided Twist Drill 5x(10+)7-18mm	32753	NOBEL BIOCARE /Germany			
847		Bmk Syst Zygoma Pilot Drill 3.5 mm short	32791	NOBEL BIOCARE /Germany			
848		Guided Drill Tapered NP 3.5x(+) <sup>8</sup> mm	32827	NOBEL BIOCARE / USA			
849		Guided Drill Tapered NP 3.5x(+) <sup>10</sup> mm	32828	NOBEL BIOCARE / USA			
850		Guided Drill Tapered NP 3.5x(+) <sup>13</sup> mm	32829	NOBEL BIOCARE / USA			
851		Guided Drill Tapered NP 3.5x(+) <sup>16</sup> mm	32830	NOBEL BIOCARE / USA			
852		Guided Drill Tapered RP 4.3x(+) <sup>8</sup> mm	32831	NOBEL BIOCARE / USA			
853		Guided Drill Tapered RP 4.3x(+) <sup>10</sup> mm	32832	NOBEL BIOCARE / USA			
854		Guided Drill Tapered RP 4.3x(+) <sup>13</sup> mm	32833	NOBEL BIOCARE / USA			
855		Guided Drill Tapered RP 4.3x(+) <sup>16</sup> mm	32834	NOBEL BIOCARE / USA			
856		Guided Drill Tapered WP 5x(+) <sup>8</sup> mm	32835	NOBEL BIOCARE / USA			
857		Guided Drill Tapered WP 5x(+) <sup>10</sup> mm	32836	NOBEL BIOCARE / USA			
858		Guided Drill Tapered WP 5x(+) <sup>13</sup> mm	32837	NOBEL BIOCARE / USA			
859		Guided Drill Tapered WP 5x(+) <sup>16</sup> mm	32838	NOBEL BIOCARE / USA			
860		Guided Drill Tapered 6.0 6x(+) <sup>8</sup> mm	32839	NOBEL BIOCARE / USA			
861	Guided Drill Tapered 6.0 6x(+) <sup>10</sup> mm	32840	NOBEL BIOCARE / USA				
862	Guided Drill Tapered 6.0 6x(+) <sup>13</sup> mm	32841	NOBEL BIOCARE / USA				

863	Mũi khoan răng nha khoa	Guided Drill Tapered 6.0 6x(+)16mm	32842	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
864		Guided Dense Bone Drill Taper NP3.5x13mm	32844	NOBEL BIOCARE / USA			
865		Guided Dense Bone Drill Taper NP3.5x16mm	32845	NOBEL BIOCARE / USA			
866		Guided Dense Bone Drill Taper RP4.3x13mm	32847	NOBEL BIOCARE / USA			
867		Guided Dense Bone Drill Taper RP4.3x16mm	32848	NOBEL BIOCARE / USA			
868		Guided Dense Bone Drill Taper WP 5x13mm	32850	NOBEL BIOCARE / USA			
869		Guided Dense Bone Drill Taper WP 5x16mm	32851	NOBEL BIOCARE / USA			
870		Guided Dense Bone Drill Taper 6.0 6x13mm	32853	NOBEL BIOCARE / USA			
871		Guided Dense Bone Drill Taper 6.0 6x16mm	32854	NOBEL BIOCARE / USA			
872		Guided Screw Tap NP 10-13mm	32855	NOBEL BIOCARE /Germany			
873		Guided Screw Tap RP Ø3.75 7-13mm	32857	NOBEL BIOCARE /Germany			
874		Guided Screw Tap Tapered RP	32858	NOBEL BIOCARE / USA			
875		Guided Screw Tap WP Ø5 7-13mm	32859	NOBEL BIOCARE /Germany			
876		Guided Screw Tap Tapered WP	32860	NOBEL BIOCARE / USA			
877		Guided Screw Tap 6.0/WP Ø6 7-13mm	32861	NOBEL BIOCARE /Germany			
878		Guided Screw Tap Tapered 6.0	32862	NOBEL BIOCARE / USA			
879		Guided Twist Drill Ø1.5mmx20mm	33066	NOBEL BIOCARE /Germany			
880		Screw Tap RP Ø4 7-13mm	33072	NOBEL BIOCARE /Germany			
881		Screw Tap RP Ø4 7-18mm	33073	NOBEL BIOCARE /Germany			
882		Guided Twist Drill 2x(10+)7-13mm	33107	NOBEL BIOCARE /Germany			
883		Guided Twist Drill 2.8x(10+)7-13mm	33108	NOBEL BIOCARE /Germany			
884		Guided Twist Drill 3x(10+)7-13mm	33109	NOBEL BIOCARE /Germany			
885		Guided StartDrill/Countb former MkIII RP	33113	NOBEL BIOCARE /Germany			
886		Guided Screw Tap RP Ø4 7-13mm	33114	NOBEL BIOCARE /Germany			
887		Guided Twist Drill 3.2x(10+)7-13mm	33115	NOBEL BIOCARE /Germany			
888		Guided Twist Drill 3.4x(10+)7-13mm	33117	NOBEL BIOCARE /Germany			
889		Guided Twist Drill 3.8x(10+)7-13mm	33118	NOBEL BIOCARE /Germany			
890		Guided Twist Drill 4.2x(10+)7-13mm	33119	NOBEL BIOCARE /Germany			
891		Guided Twist Drill 5x(10+)7-13mm	33120	NOBEL BIOCARE /Germany			
892		Bone Mill with Guide Brånemark System® NP Ø4.5	33392	NOBEL BIOCARE / Denmark			
893		Bone Mill with Guide Brånemark System® RP Ø5.1	33393	NOBEL BIOCARE / Denmark			
894		Bone Mill with Guide Brånemark System® WP Ø6.5	33495	NOBEL BIOCARE / Denmark			
895		Bone Mill with Guide NOBELREPLACE® NP Ø4.6	33501	NOBEL BIOCARE / Denmark			
896	Bone Mill with Guide NOBELREPLACE® RP Ø5.3	33502	NOBEL BIOCARE / Denmark				
897	Bone Mill with Guide NOBELREPLACE® WP Ø6.5	33504	NOBEL BIOCARE / Denmark				

898	Mũi khoan răng nha khoa	Bone Mill with Guide NOBELREPLACE® 6.0 Ø7	33505	NOBEL BIOCARE / Denmark	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
899		Twist Step Drill 4.2/4.6 7-15mm	34582	NOBEL BIOCARE /Germany			
900		Twist Step Drill 4.2/4.6 10-18mm	34583	NOBEL BIOCARE /Germany			
901		Twist Step Drill 2.8/3.2 7-15mm	34638	NOBEL BIOCARE /Germany			
902		Twist Step Drill 2.8/3.2 10-18mm	34639	NOBEL BIOCARE /Germany			
903		Bone Mill w Guide NobelActive Int NP	34777	NOBEL BIOCARE / Denmark			
904		Bone Mill w Guide NobelActive Int RP	34779	NOBEL BIOCARE / Denmark			
905		Drill kit 7-15mm	35425	NOBEL BIOCARE /Germany			
906		Guide drill	35426	NOBEL BIOCARE /Germany			
907		Guided Twist Step Drill Ø2.4/2.8 (10+) 7-13mm	35839	NOBEL BIOCARE /Germany			
908		Guided Twist Step Drill Ø2.8/3.2 (10+) 7-13mm	35840	NOBEL BIOCARE /Germany			
909		Guided Twist Step Drill Ø3.2/3.6 (10+) 7-13mm	35841	NOBEL BIOCARE /Germany			
910		Guided Twist Step Drill Ø3.8/4.2 (10+) 7-13mm	35842	NOBEL BIOCARE /Germany			
911		Guided Twist Step Drill Ø4.2/4.6 (10+) 7-13mm	35843	NOBEL BIOCARE /Germany			
912		Guided Twist Step Drill Ø2.4/2.8 (10+) 7-18mm	35844	NOBEL BIOCARE /Germany			
913		Guided Twist Step Drill Ø2.8/3.2 (10+) 7-18mm	35875	NOBEL BIOCARE /Germany			
914		Guided Twist Step Drill Ø3.2/3.6 (10+) 7-18mm	35876	NOBEL BIOCARE /Germany			
915		Guided Twist Step Drill Ø3.8/4.2 (10+) 7-18mm	35877	NOBEL BIOCARE /Germany			
916		Guided Screw Tap NobelActive NP 8.5-10mm	35878	NOBEL BIOCARE /Germany			
917		Guided Screw Tap NobelActive RP 4.3 8.5-10mm	35879	NOBEL BIOCARE /Germany			
918		Guided Screw Tap NobelActive RP 5.0 8.5-10mm	35880	NOBEL BIOCARE /Germany			
919		Drill Tapered NP 3.5x11.5 mm	36113	NOBEL BIOCARE / USA			
920		Drill Tapered RP 4.3x11.5 mm	36114	NOBEL BIOCARE / USA			
921		Drill Tapered WP 5.0x11.5 mm	36115	NOBEL BIOCARE / USA			
922		Drill Tapered 6.0 6x11.5 mm	36116	NOBEL BIOCARE / USA			
923		Drill Tapered 2 mm	36117	NOBEL BIOCARE /Germany			
924		Precision Drill	36118	NOBEL BIOCARE / France			
925		Guided Drill Tapered NP 3.5x(+)11.5mm	36119	NOBEL BIOCARE / USA			
926		Guided Drill Tapered RP 4.3x(+)11.5mm	36120	NOBEL BIOCARE / USA			
927		Guided Drill Tapered WP 5x(+)11.5mm	36121	NOBEL BIOCARE / USA			
928		Guided Drill Tapered 6.0 6x(+)11.5mm	36122	NOBEL BIOCARE / USA			
929		Guided Twist Drill Tapered 2 x (10+) 8-16mm	36123	NOBEL BIOCARE /Germany			
930	Screw Tap NobelActive NP 3.5	36236	NOBEL BIOCARE /Germany				
931	Screw Tap NobelActive RP 4.3	36237	NOBEL BIOCARE /Germany				
932	Screw Tap NobelActive RP 5.0	36238	NOBEL BIOCARE /Germany				

933	Mũi khoan răng nha khoa	Screw Tap Tapered NP	36717	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
934		Bone Mill with Guide CC NP	36722	NOBEL BIOCARE / Denmark			
935		Bone Mill with Guide CC RP	36724	NOBEL BIOCARE / Denmark			
936		Bone Mill with Guide CC 3.0	36807	NOBEL BIOCARE / Denmark			
937		Bone Mill with Guide NobelReplace™ NP 4.3	36830	NOBEL BIOCARE / Denmark			
938		Bone Mill with Guide NobelReplace™ RP 5.0	36831	NOBEL BIOCARE / Denmark			
939		Bone Mill with Guide NobelReplace™ WP 6.0	36832	NOBEL BIOCARE / Denmark			
940		Drill Tapered NP 3.5x8 mm Single-Patient Use	37045	NOBEL BIOCARE / USA			
941		Dense Bone Drill Tapered 6.0 6x13 mm Single-Patient Use	37048	NOBEL BIOCARE / USA			
942		Dense Bone Drill Tapered 6.0 6x16 mm Single-Patient Use	37049	NOBEL BIOCARE / USA			
943		Screw Tap Tapered NP Single-Patient Use	37050	NOBEL BIOCARE / USA			
944		Screw Tap Tapered RP Single-Patient Use	37051	NOBEL BIOCARE / USA			
945		Screw Tap Tapered WP Single-Patient Use	37052	NOBEL BIOCARE / USA			
946		Screw Tap Tapered 6.0 Single-Patient Use	37053	NOBEL BIOCARE / USA			
947		Drill Tapered NP 3.5x10 mm Single-Patient Use	37075	NOBEL BIOCARE / USA			
948		Drill Tapered NP 3.5x11.5 mm Single-Patient Use	37076	NOBEL BIOCARE / USA			
949		Drill Tapered NP 3.5x13 mm Single-Patient Use	37077	NOBEL BIOCARE / USA			
950		Drill Tapered NP 3.5x16 mm Single-Patient Use	37078	NOBEL BIOCARE / USA			
951		Drill Tapered RP 4.3x8 mm Single-Patient Use	37079	NOBEL BIOCARE / USA			
952		Drill Tapered RP 4.3x10 mm Single-Patient Use	37080	NOBEL BIOCARE / USA			
953		Drill Tapered RP 4.3x11.5 mm Single-Patient Use	37081	NOBEL BIOCARE / USA			
954		Drill Tapered RP 4.3x13 mm Single-Patient Use	37082	NOBEL BIOCARE / USA			
955		Drill Tapered RP 4.3x16 mm Single-Patient Use	37083	NOBEL BIOCARE / USA			
956		Drill Tapered WP 5x8 mm Single-Patient Use	37084	NOBEL BIOCARE / USA			
957		Drill Tapered WP 5x10 mm Single-Patient Use	37085	NOBEL BIOCARE / USA			
958		Drill Tapered WP 5x11.5 mm Single-Patient Use	37086	NOBEL BIOCARE / USA			
959		Drill Tapered WP 5x13 mm Single-Patient Use	37087	NOBEL BIOCARE / USA			
960		Drill Tapered WP 5x16 mm Single-Patient Use	37088	NOBEL BIOCARE / USA			
961		Drill Tapered 6.0 6x8 mm Single-Patient Use	37089	NOBEL BIOCARE / USA			
962		Drill Tapered 6.0 6x10 mm Single-Patient Use	37090	NOBEL BIOCARE / USA			
963		Drill Tapered 6.0 6x11.5 mm Single-Patient Use	37091	NOBEL BIOCARE / USA			
964		Drill Tapered 6.0 6x13 mm Single-Patient Use	37092	NOBEL BIOCARE / USA			
965		Drill Tapered 6.0 6x16 mm Single-Patient Use	37093	NOBEL BIOCARE / USA			
966		Dense Bone Drill Tapered NP 3.5x13 mm Single-Patient Use	37094	NOBEL BIOCARE / USA			
967	Dense Bone Drill Tapered NP 3.5x16 mm Single-Patient Use	37095	NOBEL BIOCARE / USA				

968	Mũi khoan răng nha khoa	Dense Bone Drill Tapered RP 4.3x13 mm Single-Patient Use	37096	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
969		Dense Bone Drill Tapered RP 4.3x16 mm Single-Patient Use	37097	NOBEL BIOCARE / USA			
970		Dense Bone Drill Tapered WP 5x13 mm Single-Patient Use	37098	NOBEL BIOCARE / USA			
971		Dense Bone Drill Tapered WP 5x16 mm Single-Patient Use	37099	NOBEL BIOCARE / USA			
972		Guided Start Drill	37152	NOBEL BIOCARE /Germany			
973		Guided Counterbore NobelReplace® 3.5	37167	NOBEL BIOCARE / USA			
974		Guided Counterbore NobelReplace® 4.3	37168	NOBEL BIOCARE / USA			
975		Guided Counterbore NobelReplace® 5.0	37169	NOBEL BIOCARE / USA			
976		Guided Counterbore NobelReplace® 6.0	37170	NOBEL BIOCARE / USA			
977		Guided ScrewTap Tapered NP	37171	NOBEL BIOCARE / USA			
978		Twist Drill 2.8 x 7-10mm	37328	NOBEL BIOCARE /Germany			
979		Twist Drill 2.8 x 7-15mm	37329	NOBEL BIOCARE /Germany			
980		Twist Drill 2.8 x 10-18mm	37330	NOBEL BIOCARE /Germany			
981		Twist Drill 3.8 x 7-10mm	37331	NOBEL BIOCARE /Germany			
982		Twist Drill 3.8 x 7-15mm	37332	NOBEL BIOCARE /Germany			
983		Twist Drill 4.2 x 7-10mm	37333	NOBEL BIOCARE /Germany			
984		Twist Drill 4.2 x7-15mm	37334	NOBEL BIOCARE /Germany			
985		Pilot Drill 2.0/2.8mm	37335	NOBEL BIOCARE /Germany			
986		Pilot Drill 2.0/3.0mm	37336	NOBEL BIOCARE /Germany			
987		Pilot Drill 3.0/4.2mm	37337	NOBEL BIOCARE /Germany			
988		Brånemark System Counterbore Mk III NP	37338	NOBEL BIOCARE /Germany			
989		Brånemark System Counterbore Mk III RP	37339	NOBEL BIOCARE /Germany			
990		Twist Drill 3.0mm 7-15mm, long shaft	37340	NOBEL BIOCARE /Germany			
991		Brånemark System Counterbore Mk III RP, long shaft	37341	NOBEL BIOCARE /Germany			
992		Drill Kit 2.0mm & Pilot Drill, 7-15mm, long shaft	37342	NOBEL BIOCARE /Germany			
993		Drill Kit 2.0mm & Pilot Drill, 7-15mm	37343	NOBEL BIOCARE /Germany			
994		Guided Pilot Twist Drill 1.5x(10+)10-15mm	37397	NOBEL BIOCARE /Germany			
995		Trephine Drill 3.2/4.0mm	37477	NOBEL BIOCARE /Germany			
996		Screw Tap Repair M1.4	37497	NOBEL BIOCARE /Germany			
997		Screw Tap Repair M1.6	37498	NOBEL BIOCARE /Germany			
998		Screw Tap Repair M1.8	37499	NOBEL BIOCARE /Germany			
999		Screw Tap Repair M2.5	37500	NOBEL BIOCARE /Germany			
1000	Abutment Screw Retrieval Reverse Drill 3.0/NP	37501	NOBEL BIOCARE /Germany				
1001	Abutment Screw Retrieval Reverse Drill RP/WP/6.0	37502	NOBEL BIOCARE /Germany				
1002	Screw Tap Repair M2.0	37517	NOBEL BIOCARE /Germany				

1003	Mũi khoan răng nha khoa	Twist Drill w Tip 2.0x18-25mm	37614	NOBEL BIOCARE /Germany	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1004		Twist Drill 3.2x18-25mm	37616	NOBEL BIOCARE /Germany			
1005		Twist Drill 3.4x18-25mm	37617	NOBEL BIOCARE /Germany			
1006		Twist Step Drill 2.4/2.8x18-25mm	37618	NOBEL BIOCARE /Germany			
1007		Twist Drill w Tip 2x18-25mm, long shaft	37619	NOBEL BIOCARE /Germany			
1008		Twist Step Drill 2.4/2.8x18-25mm, long shaft	37620	NOBEL BIOCARE /Germany			
1009		Screw Tap Ø3.3 7-15mm	37627	NOBEL BIOCARE /Germany			
1010		NobelZygoma™ Twist Drill 2.9mm	37766	NOBEL BIOCARE /Germany			
1011		NobelZygoma™ Twist Drill 2.9mm Short	37767	NOBEL BIOCARE /Germany			
1012		NobelZygoma™ Twist Drill 3.5mm	37768	NOBEL BIOCARE /Germany			
1013		NobelZygoma™ Twist Drill 3.5mm Short	37769	NOBEL BIOCARE /Germany			
1014		NobelZygoma™ Twist Drill 4.0mm	37770	NOBEL BIOCARE /Germany			
1015		NobelZygoma™ Twist Drill 4.0mm Short	37771	NOBEL BIOCARE /Germany			
1016		NobelZygoma™ Twist Drill 4.4mm	37772	NOBEL BIOCARE /Germany			
1017		NobelZygoma™ Twist Drill 4.4mm Short	37773	NOBEL BIOCARE /Germany			
1018		Bone Mill with Guide Conical Connection 3.0	37861	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1019		Bone Mill with Guide Conical Connection NP Small	37863	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1020		Bone Mill with Guide Conical Connection NP Large	37864	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1021		Bone Mill with Guide Conical Connection RP Small	37866	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1022		Bone Mill with Guide Conical Connection RP Large	37867	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1023		Bone Mill with Guide Conical Connection WP	37869	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1024		Screw Tap NobelActive WP 5.5 7-10mm	37871	NOBEL BIOCARE /Germany			
1025		Screw Tap NobelActive WP 5.5 11.5-15mm	37872	NOBEL BIOCARE /Germany			
1026		Twist Step Drill 2.8/3.2 7-10mm	37873	NOBEL BIOCARE /Germany			
1027		Twist Step Drill 4.2/4.6 7-10mm	37874	NOBEL BIOCARE /Germany			
1028		Twist Step Drill 4.2/5.0 7-10mm	37875	NOBEL BIOCARE /Germany			
1029		Twist Step Drill 4.2/5.0 7-15mm	37876	NOBEL BIOCARE /Germany			
1030		Bone mill kit Conical Connection	37888	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1031		Trephine Drill 3.8/4.6mm	37928	NOBEL BIOCARE /Germany			
1032		Trephine Drill 4.4/5.2mm	37929	NOBEL BIOCARE /Germany			
1033		Trephine Drill 5.2/6.2mm	37930	NOBEL BIOCARE /Germany			
1034		Trephine Drill 5.6/6.6mm	37931	NOBEL BIOCARE /Germany			
1035		Trephine Drill 6.2/7.0mm	37932	NOBEL BIOCARE /Germany			
1036	Guided Twist Step Drill 4.2/5.0 (10+) 7-13mm	37934	NOBEL BIOCARE /Germany				
1037	Guided Twist Step Drill 4.2/5.0 (10+) 7-18mm	37945	NOBEL BIOCARE /Germany				



1038	Mũi khoan răng nha khoa	Guided Screw Tap NobelActive® WP 5.5 7-8.5mm	37946	NOBEL BIOCARE /Germany	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1039		Guided Screw Tap NobelActive® WP 5.5 10-15mm	37947	NOBEL BIOCARE /Germany			
1040		Screw Tap NobelParallel CC 3.75 7-13mm	37990	NOBEL BIOCARE /Germany			
1041		Screw Tap NobelParallel CC 3.75 7-18mm	37991	NOBEL BIOCARE /Germany			
1042		Screw Tap NobelParallel CC 4.3 7-13mm	37992	NOBEL BIOCARE /Germany			
1043		Screw Tap NobelParallel CC 4.3 7-18mm	37993	NOBEL BIOCARE /Germany			
1044		Screw Tap NobelParallel CC 5.0 7-13mm	37994	NOBEL BIOCARE /Germany			
1045		Screw Tap NobelParallel CC 5.0 7-18mm	37995	NOBEL BIOCARE /Germany			
1046		Screw Tap NobelParallel CC 5.5 7-10mm	37996	NOBEL BIOCARE /Germany			
1047		Screw Tap NobelParallel CC 5.5 7-15mm	37997	NOBEL BIOCARE /Germany			
1048		NobelParallel CC Cortical Drill 3.75mm	38000	NOBEL BIOCARE /Germany			
1049		NobelParallel CC Cortical Drill 4.3mm	38001	NOBEL BIOCARE /Germany			
1050		NobelParallel CC Cortical Drill 5.0mm	38002	NOBEL BIOCARE /Germany			
1051		NobelParallel CC Cortical Drill 5.5mm	38003	NOBEL BIOCARE /Germany			
1052		GuidedTwistStpDrill Ø4.2/4.6x(10+)7-18mm	38045	NOBEL BIOCARE /Germany			
1053		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 3.75 7-10mm	38047	NOBEL BIOCARE /Germany			
1054		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 3.75 11.5-13mm	38048	NOBEL BIOCARE /Germany			
1055		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 3.75 15-18mm	38049	NOBEL BIOCARE /Germany			
1056		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 4.3 7-10mm	38050	NOBEL BIOCARE /Germany			
1057		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 4.3 11.5-13mm	38051	NOBEL BIOCARE /Germany			
1058		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 4.3 15-18mm	38052	NOBEL BIOCARE /Germany			
1059		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 5.0 7-10mm	38053	NOBEL BIOCARE /Germany			
1060		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 5.0 11.5-13mm	38054	NOBEL BIOCARE /Germany			
1061		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 5.0 15-18mm	38055	NOBEL BIOCARE /Germany			
1062		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 5.5 7-10mm	38056	NOBEL BIOCARE /Germany			
1063		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 5.5 11.5-13mm	38057	NOBEL BIOCARE /Germany			
1064		Guided Screw Tap NobelParallel™ CC 5.5 11.5-15mm	38058	NOBEL BIOCARE /Germany			
1065		Guided Counterbore NobelParallel™ CC 3.75	38061	NOBEL BIOCARE /Germany			
1066		Guided Counterbore NobelParallel™ CC 4.3	38062	NOBEL BIOCARE /Germany			
1067		Guided Counterbore NobelParallel™ CC 5.0	38063	NOBEL BIOCARE /Germany			
1068		Guided Counterbore NobelParallel™ CC 5.5	38064	NOBEL BIOCARE /Germany			
1069		Guided Dense Bone Screw Tap NobelActive® NP 8.5-10 mm	38179	NOBEL BIOCARE /Germany			
1070	Guided Dense Bone Screw Tap NobelActive® RP 4.3 8.5-10 mm	38180	NOBEL BIOCARE /Germany				
1071	Guided Dense Bone Screw Tap NobelActive® RP 5.0 8.5-10 mm	38181	NOBEL BIOCARE /Germany				
1072	Guided Dense Bone Screw Tap NobelActive® WP 5.5 7-8.5 mm	38182	NOBEL BIOCARE /Germany				

1073	Mũi khoan răng nha khoa	Guided Dense Bone Screw Tap NobelActive® WP 5.5 10-15 mm	38183	NOBEL BIOCARE /Germany	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1074		Drill Ø2 x 11.5-13	38324	NOBEL BIOCARE /Germany			
1075		Drill Ø3 x 11.5-13	38335	NOBEL BIOCARE /Germany			
1076		Drill Ø3.8 x 11.5-13	38336	NOBEL BIOCARE /Germany			
1077		Drill Ø4.2 x 11.5-13	38337	NOBEL BIOCARE /Germany			
1078		Drill Ø4.4 x 11.5-13	38338	NOBEL BIOCARE /Germany			
1079		Screw Tap 5.0	38339	NOBEL BIOCARE /Germany			
1080		Trephine Drill 6.2/7.0 mm	61383	NOBEL BIOCARE / USA			
1081		Twist Drill Trefoil 2.0 11.5-13mm	300097	NOBEL BIOCARE /Germany			
1082		Twist St Drill Trefoil 2.4/2.8 11.5-13mm	300098	NOBEL BIOCARE /Germany			
1083		Twist St Drill Trefoil 3.2/3.6 11.5-13mm	300099	NOBEL BIOCARE /Germany			
1084		Twist St Drill Trefoil 3.8/4.2 11.5-13mm	300100	NOBEL BIOCARE /Germany			
1085		Twist St Drill Trefoil 4.2/4.6 11.5-13mm	300101	NOBEL BIOCARE /Germany			
1086		Twist St Drill Trefoil 4.2/5.0 11.5-13mm	300102	NOBEL BIOCARE /Germany			
1087		Screw Tap NobPri Trefoil 4.3 x 11.5-13mm	300103	NOBEL BIOCARE /Germany			
1088		Screw Tap NobPri Trefoil 5.0 x 11.5-13mm	300104	NOBEL BIOCARE /Germany			
1089		Screw Tap NobPri Trefoil 5.5 x 11.5-13mm	300105	NOBEL BIOCARE /Germany			
1090	Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stop Ø2	33063	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1091		Drill Stop Ø2.8	33064	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1092		Drill Stop Ø3	33075	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1093		Drill Stop Ø3.2	33077	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1094		Drill Stop Ø3.4	33078	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1095		Drill Stop Ø3.8	33080	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1096		Drill Stop Ø4.2	33081	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1097		Drill Stop Ø3.6	33084	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1098		Drill Stop Kit	32430	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1099		Guided Drill Stop Kit	33085	NOBEL BIOCARE / Denmark			
1100	Dụng cụ điều chỉnh răng	Irrigation Needle	2042	NOBEL BIOCARE /USA			
1101		O-Ring Abutment Analog w Spacer 2/pkg	2493	NOBEL BIOCARE /USA			
1102		Implant Analog 3.8/4.5 HL	2687	NOBEL BIOCARE/ SWEDEN			
1103		Analog Conical Abut 3.25-4.5 HL	2688	NOBEL BIOCARE /USA			
1104		Implant Analog 5.0 HL/RPL	5052	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1105		Implant Analog 6.0 HL/RPL	6129	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1106		Replica Lower Bar Novum	27279	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1107	Implant Replica Bmk Syst RP 5/pkg	29108	NOBEL BIOCARE / FRANCE				

1108	Dụng cụ điều chỉnh răng	Abutment Replica Multi-unit 5/pkg	29110	NOBEL BIOCARE / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1109		Abutment Replica Ball Abutment NP/RP	29114	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1110		Protection Analog Bmk Syst NP 5/pkg	29116	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1111		Protection Analog Bmk Syst RP 5/pkg	29117	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1112		Protection Analog Bmk Syst WP 5/pkg	29118	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1113		Protection Analog NobRpl NP 5/pkg	29119	NOBEL BIOCARE / USA			
1114		Protection Analog NobRpl RP 5/pkg	29120	NOBEL BIOCARE / USA			
1115		Protection Analog NobRpl WP 5/pkg	29121	NOBEL BIOCARE / USA			
1116		Handle for Protection Analogs	29122	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1117		Protection Analog Multi-unit 5/pkg	29123	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1118		Protection Analog M-u Bmk Syst WP 5/pkg	29124	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1119		Screwdriver/Activator	29163	NOBEL BIOCARE / SWITZERLAND			
1120		Lab Screw Multi-unit 5/pkg	29287	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1121		Lab Screw Implant Level Bmk Syst RP 5pkg	29290	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1122		Lab Screw Impl Lev NobRpl RP/WP/6.0 5/pk	29293	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1123		Implant Replica NobRpl NP	29498	NOBEL BIOCARE / USA			
1124		Implant Replica NobRpl NP 20/pkg	29499	NOBEL BIOCARE / USA			
1125		Implant Replica NobRpl RP	29500	NOBEL BIOCARE / USA			
1126		Implant Replica NobRpl RP 20/pkg	29501	NOBEL BIOCARE / USA			
1127		Implant Replica NobRpl WP	29502	NOBEL BIOCARE / USA			
1128		Implant Replica NobRpl WP 20/pkg	29503	NOBEL BIOCARE / USA			
1129		Imm Provisional Implant Analog 5/pkg	29547	NOBEL BIOCARE / USA			
1130		Implant Replica NOBELPERFECT WP	29608	NOBEL BIOCARE / USA			
1131		Implant Replica NobRpl 6.0	29995	NOBEL BIOCARE / USA			
1132		Protection Analog NobRpl 6.0 5/pkg	30043	NOBEL BIOCARE / USA			
1133		Radiogr Templ Immediate Provisional Impl	30161	NOBEL BIOCARE / USA			
1134		Guide Pin Implant Level Bmk Syst NP 20mm	31147	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1135		Guide Pin Impl Lev Bmk Syst RP 20 mm	31148	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1136		Guide Pin Impl Lev Bmk Syst RP 30 mm	31149	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1137		Guide Pin Impl Lev Bmk Syst WP 20 mm	31150	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1138		Guide Pin Impl Lev NobRpl NP 20 mm	31151	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1139		Guide Pin Impl Lev NobRpl RP/WP 20 mm	31152	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1140	Guide Pin Impl Lev NobRpl RP/WP 30 mm	31153	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1141	Implant Replica Brånemark System® NP	31158	NOBEL BIOCARE / FRANCE				
1142	Implant Replica Bmk Syst RP	31159	NOBEL BIOCARE / FRANCE				

1143	Dụng cụ điều chỉnh răng	Implant Replica Brånemark System® WP	31160	NOBEL BIOCARE / FRANCE	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1144		Abutment Replica Multi-unit	31161	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1145		Abutment Replica Multi-unit Bmk Syst WP	31162	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1146		Lab Screw Multi-unit Bmk Syst WP	31163	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1147		Lab Screw Multi-unit Angled Bmk Syst NP	31164	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1148		Lab Screw Multi-unit Angled Bmk Syst RP	31165	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1149		Lab Screw Multi-unit Angled NobRpl NP	31166	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1150		Lab Screw Multi-unit Angled NobRpl RP	31167	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1151		Lab Screw Implant Level Bmk Syst NP	31168	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1152		Lab Screw Implant Level Bmk Syst WP	31169	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1153		Lab Screw Implant Level NobRpl NP	31170	NOBEL BIOCARE / USA			
1154		Procera Abutment wax-up kit Octagon	31565	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1155		PME Abutment Analog	31705	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1156		Implant Analog Non-Hex	31706	NOBEL BIOCARE / USA			
1157		Procera Wax-Up Sleeve Engag Octagon 4.8	31983	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1158		Guided Cylinder w Pin Unigrip BmkSyst NP	32768	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1159		Guided Cylinder w Pin Unigrip NobRpl NP	32769	NOBEL BIOCARE /USA			
1160		Guided Cylinder w Pin Unigrip BmkSyst RP	32770	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1161		Guided Cylinder w Pin Unigrip NobRpl RP	32771	NOBEL BIOCARE /USA			
1162		Guided Cylinder w Pin Unig BmkSyst WP	32774	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1163		Guided Cylinder w Pin Unigrip NobRpl WP	32775	NOBEL BIOCARE /USA			
1164		Guided Cylinder w Pin Unigrip NobRpl 6.0	32778	NOBEL BIOCARE /USA			
1165		Guided Pin 28mm Bmk Syst NP	32879	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1166		Guided Pin 28mm NobRpl NP	32880	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1167		Guided Pin 28mm Bmk Syst RP	32881	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1168		Guided Pin 28mm NobRpl RP	32882	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1169		Guided Pin 28mm Bmk Syst WP	32884	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1170		Guided Pin 28mm NobRpl WP/6.0	32885	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1171		Guided Laboratory Screw Bmk Syst NP	32887	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1172		Guided Laboratory Screw NobRpl NP	32888	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1173		Guided Laboratory Screw Bmk Syst RP	32889	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1174		Guided Laboratory Screw NobRpl RP	32890	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1175		Guided Laboratory Screw Bmk Syst WP	32892	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1176	Guided Laboratory Screw NobRpl WP/6.0	32893	NOBEL BIOCARE / FRANCE				
1177	Guided Laboratory Abutment Bmk Syst NP	32895	NOBEL BIOCARE / SWEDEN				

1178	Dụng cụ điều chỉnh răng	Guided Laboratory Abutment NobRpl NP	32896	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1179		Guided Laboratory Abutment Bmk Syst RP	32897	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1180		Guided Laboratory Abutment NobRpl RP	32898	NOBEL BIOCARE / USA			
1181		Guided Laboratory Abutment Bmk Syst WP	32899	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1182		Guided Laboratory Abutment NobRpl WP	32900	NOBEL BIOCARE / USA			
1183		Guided Laboratory Abutment NobRpl 6.0	32902	NOBEL BIOCARE / USA			
1184		NOBELREPLACE® Tapered Radiographic Templ	33095	NOBEL BIOCARE / USA			
1185		NobRpl Straight/NOBELSPEEDY RadiogrTempl	33096	NOBEL BIOCARE / USA			
1186		Bmk Syst@/NOBELSPEEDY Radiogr Templ	33097	NOBEL BIOCARE / USA			
1187		NobelActive Radiographic Template	35455	NOBEL BIOCARE / USA			
1188		Radiographic Template NblRpl Tapered	36715	NOBEL BIOCARE / USA			
1189		NobelActive Radiographic Template	36793	NOBEL BIOCARE / USA			
1190		Wax-up Sleeve for Astra Tech 4.5/5.0ST	33555	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1191		Implant replica NobelActive Internal NP	34243	NOBEL BIOCARE / USA			
1192		Implant replica NobelActive Internal RP	34244	NOBEL BIOCARE / USA			
1193		Protection Analog NobelActive Internal NP 5/pkg	34365	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1194		Protection Analog NobelActive Internal RP 5/pkg	34366	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1195		NobelProcera Abutment Wax-up NB Sys Kit	35490	NOBEL BIOCARE /USA			
1196		NPr Ab w-u Platform Biomet 3i External Hex 3.4	35492	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1197		NPr Ab w-u Platform Biomet 3i External Hex 4.1-6.0	35494	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1198		NobelProcera Abutment Wax-up Astra Aqua	35497	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1199		NobelProcera Abutment Wax-up Astra Lilac	35498	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1200		NobelProcera Abutment Wax-up Straumann Bone Lvl NC 3.3	35499	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1201		NobelProcera Abutment Wax-up Straumann Bone Lvl RC 4.1/4.8	35503	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1202		NobelProcera Abutment Wax-up Straumann Octagon 6.5	35507	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1203		NPr Abutment Wax-up platform Zimmer Hex 3.5	35517	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1204		NPr Abutment Wax-up platform Zimmer Hex 4.5	35518	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1205		NPr Abutment Wax-up platform Zimmer Hex 5.7	35519	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1206		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i Certain Int 3.4	35525	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1207		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i Certain Int 5.0	35526	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1208		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i Certain Int 6.0	35527	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1209		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i Certain Int 4.1	35528	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1210	NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i External Hex 3.4	35529	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1211	Wax-up sleeve Engaging Astra Aqua	35530	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1212	Wax-up sleeve Engaging Straumann Bone Level NC 3.3	35531	NOBEL BIOCARE / DENMARK				

1213	Dụng cụ điều chỉnh răng	Wax-up sleeve Engaging Straumann Bone Level RC 4.1/4.8	35532	NOBEL BIOCARE / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1214		NPr Wax-up sleeve Engaging Zimmer Hex 3.5	35534	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1215		NPr Wax-up sleeve Engaging Zimmer Hex 4.5	35535	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1216		NPr Wax-up sleeve Engaging Zimmer Hex 5.7	35536	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1217		Implant Analog 3.5 RPL	35706	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1218		NobelProcera Abutment Wax-up Astra Yellow	35736	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1219		Wax-up sleeve Engaging Astra Yellow	35737	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1220		Wax-up sleeve Engaging Straumann Octagon 6.5	35738	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1221		NPr Ab Wax-up Bmk Syst RP	35778	NOBEL BIOCARE /USA			
1222		NPr Ab Wax-up Bmk Syst RP	35779	NOBEL BIOCARE /USA			
1223		NPr Ab Wax-up Bmk Syst WP	35780	NOBEL BIOCARE /USA			
1224		NPr Ab Wax-up NobRpl NP	35781	NOBEL BIOCARE /USA			
1225		NPr Ab Wax-up NobRpl RP	35782	NOBEL BIOCARE /USA			
1226		NPr Ab Wax-up NobRpl WP	35783	NOBEL BIOCARE /USA			
1227		NPr Ab Wax-up NobRpl 6.0	35784	NOBEL BIOCARE /USA			
1228		Abutment Replica Snappy Abutment 5.5 NP	35854	NOBEL BIOCARE / USA			
1229		Abutment Replica Snappy Abutment 5.5 RP	35855	NOBEL BIOCARE / USA			
1230		Abutment Replica Snappy Abutment 5.5 WP	35856	NOBEL BIOCARE / USA			
1231		Abutment Replica Snappy Abutment 5.5 NobelReplace 6.0/Bmk WP	35857	NOBEL BIOCARE / USA			
1232		NPr Abutment Wax-up Platform Biomet 3i Certain Int 3.4	35917	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1233		NPr Abutment Wax-up Platform Biomet 3i Certain Int 4.1-6.0	35922	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1234		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i External Hex 5.0	35927	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1235		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i External Hex 6.0	35928	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1236		NPr Wax-up Sleeve Engaging Biomet 3i External Hex 4.1	35930	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1237		Abutment Replica Snappy Abutment 4.0 NP	35982	NOBEL BIOCARE / USA			
1238		Abutment Replica Snappy Abutment 4.0 RP	35983	NOBEL BIOCARE / USA			
1239		Abutment Replica Snappy Abutment 4.0 WP	35984	NOBEL BIOCARE / USA			
1240		Abutment Replica Snappy Abutment 4.0 NobRpl 6.0/Bmk WP	35985	NOBEL BIOCARE / USA			
1241		Wax-up sleeve Eng Astra Aqua MZ	36145	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1242		Wax-up sleeve Eng Astra Yellow MZ	36146	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1243		Wax-up sleeve Eng Astra Lilac MZ	36147	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1244	Wax-up sleeve Eng StraumannBoneLvINC3.3 MZ	36148	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1245	Wax-up sleeve Eng StrauBoneLvIRC4.1/4.8 MZ	36149	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1246	Wax-up sleeve Eng StraumannOctagon 4.8 MZ	36150	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1247	NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 3.3	36498	NOBEL BIOCARE / DENMARK				

1248	Dụng cụ điều chỉnh răng	NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 3.8	36499	NOBEL BIOCARE / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1249		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 4.3	36500	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1250		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 5.0	36501	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1251		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 6.0	36502	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1252		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 3.8 PS	36595	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1253		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 4.3 PS	36596	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1254		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 5.0 PS	36597	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1255		NPr Wax-up Sleeve Engaging Camlog K 6.0 PS	36598	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1256		Implant Replica CC NP	36697	NOBEL BIOCARE / USA			
1257		Implant Replica CC RP	36698	NOBEL BIOCARE / USA			
1258		Protection Analog CC NP 5/Pkg	36730	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1259		Protection Analog CC RP 5/Pkg	36731	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1260		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Kit	36745	NOBEL BIOCARE /USA			
1261		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Conical Connection NP	36746	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1262		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Conical Connection RP	36747	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1263		NobelProcera Wax-up Sleeve Engaging Conical Connection NP	36748	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1264		NobelProcera Wax-up Sleeve Engaging Conical Connection RP	36749	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1265		NobelProcera Wax-up Sleeve Non-Engaging Conical Connection NP	36750	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1266		NobelProcera Wax-up Sleeve Non-Engaging Conical Connection RP	36751	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1267		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Conical Connection 3.0	36760	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1268		NobelProcera Wax-Up Sleeve Engaging Conical Connection 3.0	36761	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1269		Implant Replica CC 3.0	36791	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1270		Protection Analog CC 3.0 5/pkg	36804	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1271		Lab Screw Implant Level CC 3.0	36805	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1272		NPr Abutment Wax-up Platform Camlog K 3.3	37143	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1273		NPr Abutment Wax-up Platform Camlog K 3.8	37144	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1274		NPr Abutment Wax-up Platform Camlog K 4.3	37145	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1275		NPr Abutment Wax-up Platform Camlog K 5.0/6.0	37146	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1276		Guided Cylinder w Pin Conical Connection NP 3.5	37172	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1277		Guided Cylinder w Pin Conical Connection RP 4.3	37173	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1278		Guided Cylinder w Pin Conical Connection RP 5.0	37174	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1279		Guided Cyl w Pin NobelReplace® Platform Shift NP 4.3	37175	NOBEL BIOCARE /USA			
1280	Guided Cyl w Pin NobelReplace® Platform Shift RP 5.0	37176	NOBEL BIOCARE /USA				
1281	Guided Cyl w Pin NobelReplace® Platform Shift WP 6.0	37177	NOBEL BIOCARE /USA				
1282	Radiographic Template NobelReplace Tapered	37320	NOBEL BIOCARE /USA				

1283	Dụng cụ điều chỉnh răng	Omnigrip Lab Screw CC NP	37374	NOBEL BIOCARE / SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1284		Omnigrip Lab Screw CC RP	37375	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1285		NPr Wax-up sleeve Eng ASC Ab CC NP	37449	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1286		NPr Wax-up sleeve Eng ASC Ab CC RP	37450	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1287		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Conical Connection WP	37568	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1288		NobelProcera Wax-Up Sleeve Eng CC WP	37573	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1289		NobelProcera Wax-Up Sleeve Non-Eng CC WP	37574	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1290		Omnigrip Lab Screw CC RP/WP	37607	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1291		NPr Wax-up sleeve Eng ASC Ab CC WP	37608	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1292		NobelSpeedy Groovy Radiographic Template	37628	NOBEL BIOCARE /USA			
1293		NobelParallel CC Radiographic Template	37792	NOBEL BIOCARE /USA			
1294		Snappy Abut 4.0 Abutment Replica NobRpl 6.0/Bmk WP/CC WP	37842	NOBEL BIOCARE / USA			
1295		Snappy Abut 5.5 Abutment Replica NobRpl 6.0/Bmk WP/CC WP	37847	NOBEL BIOCARE / USA			
1296		Implant Replica Conical Connection WP	37879	NOBEL BIOCARE / USA			
1297		Protection Analog Conical Connection WP 5/Pkg	37880	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1298		NobelActive Radiographic Template	37887	NOBEL BIOCARE /USA			
1299		Lab Screw Implant Level CC NP	37894	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1300		Lab Screw Implant Level CC RP/WP 5/pkg	37895	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1301		Lab Screw Multi-unit Angled CC NP and Ext Hex NP	37896	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1302		Lab Screw Multi-unit Angled CC RP/WP and Ext Hex RP	37897	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1303		Guide Pin Imp CC NP and Hex NP 20mm	37898	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1304		Guide Pin Imp CC RP/WP and Hex RP 20mm	37899	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1305		Guide Pin Imp CC RP/WP and Hex RP 30mm	37900	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1306		Guided cylinder w Pin Conical Connection NP 3.75	38071	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1307		NP IOS Model Implant Replica Conical Connection 3.0	38188	NOBEL BIOCARE / USA			
1308		NP IOS Model Implant Replica Conical Connection NP	38189	NOBEL BIOCARE / USA			
1309		NP IOS Model Implant Replica Conical Connection RP	38190	NOBEL BIOCARE / USA			
1310		NP IOS Model Implant Replica Conical Connection WP	38191	NOBEL BIOCARE / USA			
1311		NP IOS Model Insertion tool Conical Connection 3.0	38200	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1312		NP IOS Model Insertion tool Conical Connection NP	38201	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1313		NP IOS Model Insertion tool Conical Connection RP	38203	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1314	NP IOS Model Insertion tool Conical Connection WP	38204	NOBEL BIOCARE / SWEDEN				
1315	Temporary Screw Implant	38343	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1316	Stabilizing Screw for V-template	38344	NOBEL BIOCARE / DENMARK				
1317	Implant Replica	38360	NOBEL BIOCARE / SWEDEN				



1318	Dụng cụ điều chỉnh răng	Metal Adapter Imp Br Lab CC NP	38480	NOBEL BIOCARE / SWEDEN	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1319		Metal Adapter Imp Br Lab CC RP	38481	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1320		Metal Adapter Imp Br Lab CC WP	38482	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1321		Lab Screw CC RP/WP Ext Hex RP	38417	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1322		Lab Screw Tri-Channel RP/WP/6.0	38419	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1323		Lab Screw Multi-Unit NP/RP	38420	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1324		Lab Screw BioHor Abt for screw 3.5/4.5	38422	NOBEL BIOCARE / USA			
1325		Lab Screw BioHor Co Int Conn 3.5/4.5/5.7	38423	NOBEL BIOCARE / USA			
1326		Lab Screw BioHor Ext Implant System 3.5	38424	NOBEL BIOCARE / USA			
1327		Lab Screw BioHor Ext Imp Sys 4.0/5.0/6.0	38485	NOBEL BIOCARE / USA			
1328		Lab Screw Biomet 3i Certain Int 3.4	38486	NOBEL BIOCARE / USA			
1329		Lab Screw Biomet 3i Cert Int 4.1/5.0/6.0	38487	NOBEL BIOCARE / USA			
1330		Lab Screw Biomet 3i Std&Con Abt 4.1/5.0	38488	NOBEL BIOCARE / USA			
1331		Lab Screw Biomet3i Ex H 3.4/4.1/5.0/6.0	38489	NOBEL BIOCARE / USA			
1332		Lab Screw Biomet 3i Low Profile Abt	38490	NOBEL BIOCARE / USA			
1333		Lab Screw Camlog Bar Abutment 3.3/3.8	38491	NOBEL BIOCARE / USA			
1334		Lab Screw Camlog Bar Abutment 6.0	38492	NOBEL BIOCARE / USA			
1335		Lab Screw Camlog Impl.Systems 3.8/4.3	38493	NOBEL BIOCARE / USA			
1336		Lab Screw Camlog Impl.Systems 5.0/6.0	38494	NOBEL BIOCARE / USA			
1337		Lab Screw DentsplyAnkyl.BalBaseAbt.	38495	NOBEL BIOCARE / USA			
1338		Lab Screw DentsplyAnkyl.BalBaseAbtNarrow	38496	NOBEL BIOCARE / USA			
1339		Lab Screw Dentsply Ankylos Bal Base C	38497	NOBEL BIOCARE / USA			
1340		Lab Screw DentsplyAstraT20°UNIAbt3.5/4.0	38498	NOBEL BIOCARE / USA			
1341		Lab Screw Dentsply AstraTech Aqua	38500	NOBEL BIOCARE / USA			
1342		Lab Screw Dentsply AstraTech Lilac	38501	NOBEL BIOCARE / USA			
1343		Lab Screw Hiossen ET III SA Mini	38502	NOBEL BIOCARE / USA			
1344		Lab Screw Hiossen ET III SA Regular	38503	NOBEL BIOCARE / USA			
1345		Lab Screw Impl.Direct Legacy 3.5/4.5/5.7	38504	NOBEL BIOCARE / USA			
1346		Lab Screw MIS Internal Hex&Wide Hex	38505	NOBEL BIOCARE / USA			
1347		Lab Screw MIS Multi Unit System	38506	NOBEL BIOCARE / USA			
1348		Lab Screw Neoss Access Abutment	38507	NOBEL BIOCARE / USA			
1349		Lab Screw Straumann Bone Level 3.3	38508	NOBEL BIOCARE / USA			
1350	Lab Screw Straumann Bone Level 4.1/4.8	38509	NOBEL BIOCARE / USA				
1351	Lab Screw Strmn Multi-BaseNC3.5/4.5/6.5	38510	NOBEL BIOCARE / USA				
1352	Lab Screw Straumann Octagon 4.8/6.5	38511	NOBEL BIOCARE / USA				

1353	Dụng cụ điều chỉnh răng	Lab Screw Straumann Syn Octa RN/WP	38512	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB / SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1354		Lab Screw Zimmer Ad Vent 4.5	38513	NOBEL BIOCARE / USA			
1355		Lab Screw Zimmer Screw-Vent 3.5/4.5/5.7	38514	NOBEL BIOCARE / USA			
1356		Lab Screw Zimmer Tapered Abutment 4.5	38515	NOBEL BIOCARE / USA			
1357		Lab Screw Southern Implants Ext Hex 4.0	38516	NOBEL BIOCARE / USA			
1358		Lab Screw Nobel Novum	38518	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1359		On1 Base Replica NP	38731	NOBEL BIOCARE / USA			
1360		On1 Base Replica RP	38732	NOBEL BIOCARE / USA			
1361		On1 Base Replica WP	38733	NOBEL BIOCARE / USA			
1362		On1 IOS Replica NP	38740	NOBEL BIOCARE / USA			
1363		On1 IOS Replica RP	38741	NOBEL BIOCARE / USA			
1364		On1 IOS Replica WP	38742	NOBEL BIOCARE / USA			
1365		On1 Prosthetic Lab Screw NP/RP/WP	38751	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1366		Apical Drill Temporary Snap Abutment / Coping	38853	NOBEL BIOCARE / GERMANY			
1367		Protection Analog / Drill Guide CC NP 5/pkg	38855	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1368		Protection Analog / Drill Guide CC RP 5/pkg	38856	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1369		Protection Analog / Drill Guide CC WP 5/pkg	38857	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1370		Drill Guide Multi-unit Abutment Plus	38917	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1371		Multi-unit Abutment Plus Replica	38918	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1372		Multi-unit Abutment Plus Replica (5pkg)	38919	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1373		Polishing Cap Implant 4.3 RPL 4/pkg	43708	NOBEL BIOCARE / USA			
1374		Implant Analog 4.3 RPL	43714	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1375		Radiographic Template-Replace Select TC	71580	NOBEL BIOCARE / USA			
1376		Try-in Screw Trefoil 3/pkg	300082	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1377		Lab Screw Trefoil 3/pkg	300084	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1378		Implant Replica Conical Connection RP long	300086	NOBEL BIOCARE / SWEDEN			
1379		Temporary Screw Implant Trefoil	300094	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1380		Stabilizing Screw V-Template Trefoil	300095	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1381		Guide Pin Flat Head 10 mm	DCA 094-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1382		Guide Pin Flat Head 15 mm	DCA 095-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1383		Guide Pin Flat Head 20 mm	DCA 096-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1384		Abutment Replica Hexagon EsthetiCone	DCA 226-0	NOBEL BIOCARE / DENMARK			
1385		Abutment Replica Standard	DCB 175-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1386		Abutment Replica Conical	DCB 176-0	NOBEL BIOCARE / FRANCE			
1387		Ball attachment replica	DCD 111-0	NOBEL BIOCARE / DENMARK			

1388	Dụng cụ điều chỉnh răng	.050" (1.25mm) Hex Driver With Thumb Knob	REF08007	NOBEL BIOCARE / USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM	
1389		.050" (1.25mm) Hex Latch Driver For Handpiece	REF08008	NOBEL BIOCARE / USA				
1390		Locator Abutment Driver (gold end only)	REF08390	NOBEL BIOCARE / USA				
1391		Locator Core Tool	REF08393	NOBEL BIOCARE / USA				
1392		Locator Male Removal Tool (new tip only)	REF08397	NOBEL BIOCARE / USA				
1393		Locator Impression Coping (4 Pack)	REF08505	NOBEL BIOCARE / USA				
1394		Locator Impression Coping (20 Pack)	REF08505-20	NOBEL BIOCARE / USA				
1395		White Block Out Spacer (20 Pack)	REF08514	NOBEL BIOCARE / USA				
1396		Locator Black Proc. Repl. Male (4 Pack)	REF08515	NOBEL BIOCARE / USA				
1397		Locator Black Proc. Repl. Male (20 Pack)	REF08515-20	NOBEL BIOCARE / USA				
1398		Locator Female Analog (Ø 5mm) (4 Pack)	REF08516	NOBEL BIOCARE / USA				
1399		Locator Female Analog (Ø 5mm) (20 Pack)	REF08516-20	NOBEL BIOCARE / USA				
1400		Locator Parallel Post (4 Pack)	REF08517	NOBEL BIOCARE / USA				
1401		Locator Female Analog (Ø 4mm) (4 Pack)	REF08530	NOBEL BIOCARE / USA				
1402		Locator Female Analog (Ø 4mm) (20 Pack)	REF08530-20	NOBEL BIOCARE / USA				
1403		Locator Latch Type Torq Wrn Driver 23mm	REF08913	NOBEL BIOCARE / USA				
1404		Locator Latch Type Torq Wrn Driver 29mm	REF08914	NOBEL BIOCARE / USA				
1405		Angle Measurement Guide	REF09530	NOBEL BIOCARE / USA				
1406		3.35mm Analog	REF30014-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1407		4mm Analog	REF30015-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1408		5mm Analog	REF30016-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1409		Impression Coping	REF30017-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1410		Processing Spacer	REF30018-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1411		Insert Insertion/Removal Tool	REF30021-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1412		Insert Removal Plug, Insert tool, Locator R-Tx Attachment System	REF30022-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1413		Handle, Insert Tool, Locator R-Tx Attachment System	REF30023-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1414		Shaft, Insert Tool, Locator R-Tx Attachment System	REF30024-01	NOBEL BIOCARE / USA				
1415		Hex Insert Driver 0.50" (1.25mm)	REF4936	NOBEL BIOCARE / USA				
1416		30Ncm Torque Wrench 15mm Loc Ins Driver	REF9020	NOBEL BIOCARE / USA				
1417		Hộp đựng dụng cụ nha khoa	Spare Kit Box	32310				NOBEL BIOCARE /USA
1418			Brånemark System Surgery Kit Box	32312				NOBEL BIOCARE /USA
1419	NOBELREPLACE Straight Surgery Kit Box		32313	NOBEL BIOCARE /USA				
1420	NOBELREPLACE Tapered Surgery Kit Box		32314	NOBEL BIOCARE /USA				
1421	Brånemark System Second Stage Surgery Kit Box		32315	NOBEL BIOCARE /USA				
1422	Nobel Biocare Flapless Surgery Kit Box		32317	NOBEL BIOCARE /USA				

1423	Hộp đựng dụng cụ nha khoa	Immediate Provisional Implant Kit Box	32319	NOBEL BIOCARE /USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bà Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1424		Brånemark System Guided Surgery Kit Box	32320	NOBEL BIOCARE /USA			
1425		Prosthetic Kit Box	32322	NOBEL BIOCARE /USA			
1426		Try-in Abutment Kit Box	32429	NOBEL BIOCARE /USA			
1427		NOBELREPLACE Straight Guided Surgery Kit Box	32796	NOBEL BIOCARE /USA			
1428		Guided Drill Guide Kit Box	32797	NOBEL BIOCARE /USA			
1429		NOBELREPLACE Tapered Guided Surgery Kit Box	32955	NOBEL BIOCARE /USA			
1430		Guided Drill Guide Tapered Kit Box	32957	NOBEL BIOCARE /USA			
1431		Drill Stop Kit Box	33062	NOBEL BIOCARE /USA			
1432		Guided Drill Stop Kit Box	33086	NOBEL BIOCARE /USA			
1433		Procera Esthetic Abutment Bmk Syst Selection Kit Box	33483	NOBEL BIOCARE /USA			
1434		Procera Esthetic Abutment NobelReplace Selection Kit Box	33484	NOBEL BIOCARE /USA			
1435		Procera Esthetic Abutment NobelActive Int Selection Kit Box	34185	NOBEL BIOCARE /USA			
1436		NobelActive Surgery Kit Box	34988	NOBEL BIOCARE /USA			
1437		NobelActive Try-in Kit Box	35389	NOBEL BIOCARE /USA			
1438		NobelProcera Abutment Wax-up Kit Box	35491	NOBEL BIOCARE /USA			
1439		NobelProcera Abutment Pos Loc Kit Box	35543	NOBEL BIOCARE /USA			
1440		NobelProcera Pos Loc Bmk Syst Kit Box	35545	NOBEL BIOCARE /USA			
1441		NobelProcera Position Locator Other Systems Kit Box	35546	NOBEL BIOCARE /USA			
1442		NobelProcera Pos Loc Kit Box NobRpl	35709	NOBEL BIOCARE /USA			
1443		NobelProcera Pos Loc Kit Box NobelActive	35712	NOBEL BIOCARE /USA			
1444		NobelProcera Pos Loc Kit Box Multi-unit	35713	NOBEL BIOCARE /USA			
1445		NobelActive Guided Surgery Kit Box	35898	NOBEL BIOCARE /USA			
1446		Guided Drill Guide NobelActive Kit Box	35926	NOBEL BIOCARE /USA			
1447		NobelReplace Tapered Surgery Kit Box	36133	NOBEL BIOCARE /USA			
1448		NobelActive Surgery Kit Box	36452	NOBEL BIOCARE /USA			
1449		NobelProcera Position Locator CC Kit Box	36752	NOBEL BIOCARE /USA			
1450		NobelProcera Ab Position Locator Kit Box	36753	NOBEL BIOCARE /USA			
1451		NobelProcera Ab Wax-Up Platform Kit Box	36754	NOBEL BIOCARE /USA			
1452		Implant Driver Kit Box Conical Connection	36916	NOBEL BIOCARE /USA			
1453		NobelReplace Tap Guided Surgical Access Kit Box	36924	NOBEL BIOCARE /USA			
1454	NobelReplace Tapered Guided Drilling Kit Box	36925	NOBEL BIOCARE /USA				
1455	NobelReplace Guided Implant Insertion Kit Box	36926	NOBEL BIOCARE /USA				
1456	NobelReplace PS Guided Implant Insertion Kit Box	37183	NOBEL BIOCARE /USA				
1457	NobelReplace CC Guided Implant Insertion Kit Box	37184	NOBEL BIOCARE /USA				

1458	Hộp đựng dụng cụ nha khoa	Guided Pilot Drilling Kit Box	37399	NOBEL BIOCARE /USA	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1459		Prosthetic Kit Box	37443	NOBEL BIOCARE /USA			
1460		NobelReplace Conical Connection Surgery Kit Box	37467	NOBEL BIOCARE /USA			
1461		Implant Retrieval Kit Box	37514	NOBEL BIOCARE /USA			
1462		Abutment Screw Retrieval Kit Box	37515	NOBEL BIOCARE /USA			
1463		Abutment Retrieval Kit Box	37516	NOBEL BIOCARE /USA			
1464		NobelProcera Abutment Wax-Up Platform Kit Box	37576	NOBEL BIOCARE /USA			
1465		NobelProcera Abutment Position Locator Kit Box	37578	NOBEL BIOCARE /USA			
1466		NobelProcera Position Locator Conical Connection Kit Box	37580	NOBEL BIOCARE /USA			
1467		NobelSpeedy Groovy Surgery Kit Box	37622	NOBEL BIOCARE /USA			
1468		NobelActive Surgery Kit Box	37884	NOBEL BIOCARE /USA			
1469		Bone Mill Kit Box Conical Connection	37889	NOBEL BIOCARE /USA			
1470		NobelActive Guided Surgical Access Kit Box	37953	NOBEL BIOCARE /USA			
1471		NobelActive Guided Drilling Kit Box	37955	NOBEL BIOCARE /USA			
1472		NobelActive Guided Implant Insertion Kit Box	37958	NOBEL BIOCARE /USA			
1473		NobelParallel Conical Connection Surgery Kit Box	38005	NOBEL BIOCARE /USA			
1474		NobelParallel CC Guided Surgical Access Kit Box	38073	NOBEL BIOCARE /USA			
1475	NobelParallel CC Guided Drilling Kit Box	38074	NOBEL BIOCARE /USA				
1476	NobelParallel CC Impl Insertion Kit Box	38075	NOBEL BIOCARE /USA				
1477	Khay đựng dụng cụ nha khoa	NobelReplace Tapered Surgery Kit Plate	36135	NOBEL BIOCARE /USA			
1478		NobelActive Surgicla Kit Plate	36810	NOBEL BIOCARE /USA			
1479		NobRpl Guided Surg Access Kit Plate	36921	NOBEL BIOCARE /USA			
1480		NobRpl Tap Guided Drilling Kit Plate	36922	NOBEL BIOCARE /USA			
1481		NobelSpeedy Groovy Surgery Kit Plate	37623	NOBEL BIOCARE /USA			
1482		NobelReplace CC Surgery Kit Plate	37656	NOBEL BIOCARE /USA			
1483		NobelActive Surgery Kit Plate	37885	NOBEL BIOCARE /USA			
1484		NobelActive Guided Surgical Access Kit Box Plate	37954	NOBEL BIOCARE /USA			
1485		NobelActive Guided Drilling Kit Box Plate	37956	NOBEL BIOCARE /USA			
1486		NobelParallel Conical Connection Surgery Kit Plate	38006	NOBEL BIOCARE /USA			
1487	Dụng cụ cố định chân răng để scan lấy dấu	Elos Accurate Neoss Kit	1A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1488		Elos Accurate 1A-A Blister Pack	1A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1489		Elos Accurate 1A-B Blister Pack	1A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1490		Elos Accurate 1B-A Blister Pack	1B-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1491		Elos Accurate Nobel Replace Kit	2A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1492		Elos Accurate 2A-A Blister Pack	2A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			

1493	Dụng cụ cố định chân răng để scan lấy dấu	Elos Accurate 2A-B Blister Pack	2A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1494		Elos Accurate 2A-C Blister Pack	2A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1495		Elos Accurate 2A-D Blister Pack	2A-D	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1496		Elos Accurate Nobel CC Kit	2B Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1497		Elos Accurate Nobel CC NP	2B-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1498		Elos Accurate Nobel CC RP	2B-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1499		Elos Accurate 2B-C Blister Pack	2B-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1500		Elos Accurate Nobel CC 3.0	2B-D	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1501		Elos Accurate Multi-unit Kit	2C Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1502		Elos Accurate 2C-A Blister Pack	2C-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1503		Elos Accurate 2C-B Blister Pack	2C-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1504		Elos Accurate AstraTech Kit	3A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1505		Elos Accurate 3A-A Blister Pack	3A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1506		Elos Accurate 3A-B Blister Pack	3A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1507		Elos Accurate 3A-C Blister Pack	3A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1508		Elos Accurate Bonelevel Kit	4A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1509		Elos Accurate 4A-A Blister Pack	4A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1510		Elos Accurate 4A-B Blister Pack	4A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1511		Elos Accurate Straumann Kit	4B Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1512		Elos Accurate 4B-A Blister Pack	4B-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1513		Elos Accurate 4C-A Blister Pack	4C-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1514		Elos Accurate Zimmer Screwvent Kit	5A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1515		Elos Accurate 5A-A Blister Pack	5A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1516		Elos Accurate 5A-B Blister Pack	5A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1517		Elos Accurate Branemark Kit	6A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1518		Elos Accurate 6A-A Blister Pack	6A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1519		Elos Accurate 6A-B Blister Pack	6A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1520		Elos Accurate 6A-C Blister Pack	6A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1521		Elos Accurate Biomet Ex Kit	7A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1522		Elos Accurate 7A-A Blister Pack	7A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1523		Elos Accurate 7A-B Blister Pack	7A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1524	Elos Accurate Biomet Certain Kit	7B Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK				
1525	Elos Accurate 7B-A Blister Pack	7B-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK				
1526	Elos Accurate 7B-B Blister Pack	7B-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK				
1527	Elos Accurate Xive Kit	8A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK				

1528	Dụng cụ cố định chân răng để scan lấy dấu	Scan Abutment Xive 3.0 Blister Pack	8A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK	NOBEL BIOCARE AB /SWEDEN	CÔNG TY TNHH KD TTB Y NHA KHOA VIỆT TIẾN	39 Bàu Cát 3, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
1529		Scan Abutment Xive 3.4 Blister Pack	8A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1530		Scan Abutment Xive 3.8 Blister Pack	8A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1531		Scan Abutment Xive 4.5/5.5 Blister Pack	8A-D	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1532		Scan Abutment Ankylos Blister Pack	8B-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1533		Scan Abutment Ankylos Balance Base	8C-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1534		Elos Accurate Camlog Kit	9A-Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1535		Elos Accurate 9A-A Blister Pack	9A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1536		Elos Accurate 9A-B Blister Pack	9A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1537		Elos Accurate 9A-C Blister Pack	9A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1538		Elos Accurate 9A-D Blister Pack	9A-D	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1539		Elos Accurate IO NobelReplace Kit	IO 2A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1540		Elos Accurate IO NobelReplace NP	IO 2A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1541		Elos Accurate IO NobelReplace RP	IO 2A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1542		Elos Accurate IO NobelReplace WP	IO 2A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1543		Elos Accurate IO NobelReplace 6.0	IO 2A-D	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1544		Elos Accurate IO Nobel CC Kit	IO 2B Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1545		Elos Accurate IO Nobel CC NP	IO 2B-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1546		Elos Accurate IO Nobel CC RP	IO 2B-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1547		Elos Accurate IO Nobel CC WP	IO 2B-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1548		Elos Accurate IO Nobel CC 3.0	IO 2B-D	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1549		Elos Accurate IO Nobel CC Single Abt Kit	IO 2B SA Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1550		Elos Accurate IO Nobel CC NP Single Abt	IO 2B-A SA	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1551		Elos Accurate IO Nobel CC RP Single Abt	IO 2B-B SA	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1552		Elos Accurate IO Nobel CC WP Single Abt	IO 2B-C SA	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1553		Elos Accurate IO Nobel CC 3.0 Single Abt	IO 2B-D SA	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1554		Elos Accurate IO Nobel Multi Unit Kit	IO 2C Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1555		Elos Accurate IO Nobel Multi-Unit NP/RP	IO 2C-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1556		Elos Accurate IO Nobel Multi-Unit WP	IO 2C-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1557		Elos Accurate IO Brånemark Kit	IO 6A Kit	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1558		Elos Accurate IO Brånemark NP	IO 6A-A	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK			
1559	Elos Accurate IO Brånemark RP	IO 6A-B	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK				
1560	Elos Accurate IO Brånemark WP	IO 6A-C	ELOS MEDTECH PINOL A/S / DENMARK				